XUÂN QUỲNH

Bầu trời trong quả trứng





Nhà xuất bản
KIM ĐỒNG

Bầu trời trong quả trứng

Xuân Quỳnh

Nhà xuất bản Kim Đồng 2005



Nguồn ebook: tve-4u.org
Nguồn text: kites.vn
Hiệu đính và tạo ebook: Caruri
Hoàn thành: 12/2016

XUÂN QUỲNH
thơ

Bầu trời trong quả trứng

(Chuyện của một chú gà con)

Tôi kể với các bạn
Một màu trời đã lâu
Đó là một màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Không có gió có nắng
Không có lắm sắc màu
Một vòm trời như nhau:
Bầu trời trong quả trứng.
Tôi chưa kêu "chiếp chiếp"
Chẳng biết tìm giun, sâu
Đói no chẳng biết đâu
Cứ việc mà yên ngủ…
Tôi cũng không hiểu rõ
Tôi sinh ra vì sao
Tôi đạp vỡ màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Bỗng thấy nhiều gió lộng
Bỗng thấy nhiều nắng reo
Bỗng tôi thấy thương yêu
Tôi biết là có mẹ
Đói, tôi tìm giun dế
Ăn no xoải cánh phơi…
Bầu trời ở bên ngoài
Sao mà xanh đến thế!
Trời xanh mà tôi nghĩ
Trời xanh mà tôi yêu
Trời xanh ấy mang theo
Cả nỗi lo nỗi sợ:
Tôi lo bão lo gió
Tôi sợ cắt sợ diều
Thoáng bóng nó nơi nào
Tôi nấp ngay cánh mẹ…
Nhưng ngoài trời xanh thế
Sao tôi lại ẩn đây!…
Khi đó tôi nghĩ ngay
Bầu trời trong quả trứng
Không có diều có cắt
Không có bão có mưa
Không biết đói biết no
Không bao giờ biết sợ…
Nhưng trời ấy chưa vỡ
Thì tôi cũng chẳng về
Tôi đâu còn như xưa
Tôi ngày nay đã lớn
Tôi ngồi trong chắc chật
Thế tôi cựa làm sao!
Còn nỗi nhớ gắt gao
Màu trời xanh này nữa

Nhớ anh em nhớ mẹ
Tôi nhớ vui nhớ buồn…
Biết bao điều lớn hơn
Nỗi lo và nỗi sợ.

Này trời xanh tôi ở
Biết rằng tôi lớn khôn?

Chờ trăng

Đi đâu mồng một ba mươi
Để đêm tối quá không ai thấy gì
Mồng hai ông vẫn cứ đi
Em mong ông lắm ông về đây chơi!
Mồng năm em thấy ông cười
Chỉ còn cái miệng gầy ơi là gầy.
Mười một ông đã hơi đầy
Có khi ông vắng mấy ngày vì mưa
Trời mưa ông có tán che
Sao còn sợ ướt chẳng về ông ơi.
Mười ba đèn đã sẵn rồi
Mua hồng mua bánh để mời ông ăn
Hôm nay mười bốn, mai rằm
Lạy trời trong sáng cho ông trăng về
Dẫu xa xin chớ ngại gì
Có cơn gió mát đưa đi dẫn đường
Đêm nay tất cả chúng em
Chờ ông về với sao đèn cùng vui
Khi ông trăng đã lên rồi
Vừa trong sáng, lại tròn ơi là tròn!

Cây bàng

Cứ vào mùa đông
Gió về rét buốt
Cây bàng trụi trơ,
Lá cành rụng hết
Chắc là nó rét!

Khi vào mùa nóng
Tán lá xòe ra
Như cái ô to
Đang làm bóng mát

Bóng bàng tròn lắm
Tròn như cái nong
Em ngồi vào trong
Mát ơi là mát!

A bàng tốt lắm
Bàng che cho em
Nhưng ai che bàng
Cho bàng khỏi nắng!

Trời xanh của mỗi người

Bầu trời xanh của bà
Vuông bằng khung cửa sổ
Bà nhìn qua mỗi chiều
Nhớ bao là chuyện cũ

Trời xanh của mẹ em
Là vệt dài tít tắp
Khi nhắc về bố em
Mắt mẹ nhìn đăm đắm.

Trời xanh của bố em
Hình răng cưa nham nhở
Trời xanh giữa đạn bom
Rách, còn chưa kịp vá

Trời xanh của riêng em
Em chưa nhìn thấy hết
Dài và rộng đến đâu
Ai bảo giùm em biết?

Dài và rộng đến đâu
Lớn rồi em sẽ biết.

Mùa đông nắng ở đâu?

- Mùa hè nắng ở nhà ta
Mùa đông nắng đi đâu mất?

- Nắng ở xung quanh bình tích
Ủ nước chè tươi cho bà
Bà nhấp một ngụm rồi: “Khà!”
Nắng trong nước chè chan chát.

Nắng vào quả cam, nắng ngọt
Trong suốt mùa đông vườn em
Nắng lặn vào trong mùi thơm
Cả trăm ngàn bông hoa cúc.

Nắng thương chúng em giá rét
Nên nắng vào áo em đây.
Nắng làm chúng em ấm tay
Mỗi lần chúng em nhúng nước

Thế mà nắng cũng sợ rét
Nắng chui vào chăn cùng em
Các bạn để ý mà xem
Trong chăn bao nhiêu là nắng

Mà nắng cũng hay làm nũng
Ở trong lòng mẹ rất nhiều
Mỗi lần ôm em, mẹ yêu
Em thấy ấm ơi là ấm.

Chuyện về những dòng nước

Cơn mưa từ trên ngàn
Đổ xuống muôn tán lá
Lá trút xuống chân rừng
Thành ngọn nguồn đoàn tụ

Nguồn nghe lời của gió
Kể chuyện về biển khơi:
Những khao khát khôn nguôi
Những nhớ mong không dứt
Những đại dương bão táp
Những quần đảo cô đơn
Ngôi sao biển chiều hôm
Trên bãi hà hoang vắng…
Nước cồn cào thương nước
Nguồn khát tìm biển khơi
Băng qua trăm núi dài
Băng qua nghìn rừng thẳm…

Nghe nước tìm về biển
Ngàn đá cũng đi theo
Những phù sa rong rêu
Cũng đi theo cùng nước

Qua cánh rừng thứ nhất
Những tảng đá đầu tiên
Chợt dừng lại nằm yên
Đá xin nguồn ở lại
Vì con đường xa ngái
Biết là đâu đến đâu
Mà biển ở phương nào
Tìm bao giờ cho thấy!

Nước cứ đi, đi mãi
Qua cánh rừng thứ hai
- Hãy dừng lại đây thôi
(Tiếng kêu những hòn cuội)
Chúng tôi xin ở lại
Không còn sức nữa đâu
Hỡi dòng nước thân yêu
Cho gửi lòng đến biển.

Nước lại đi mải miết
Qua cánh rừng thứ ba
Qua cánh rừng thứ tư
Thứ năm rồi thứ sáu…
Những rong rêu trụ lại
Trong các ngách các khe
Những cành củi theo đi
Trôi giạt vào rìa nước…
Không bao giờ thấy mệt

Là những hạt phù sa
Cứ cùng nước trôi đi
Làm những làng những bãi.

Nước cứ đi, đi mãi
Không còn nhớ thời gian
Là tháng mấy lần trăng
Năm mấy mùa bão gió
Nước cũng không còn nhớ
Mình sinh ra khi nào
Nước chỉ nhớ một điều:
"Mình tìm cho được biển".
Bỗng một ngày biển hiện
Lóa mắt trước mênh mông
Đó là nơi dòng sông
Oà vui khi gặp biển
Mà chẳng bao giờ hết
Biển nhận đến vô cùng
Những khao khát dòng sông
Đổ vào lòng của biển.

Mà chẳng bao giờ hết
Dẫu đã gặp biển rồi
Nước vẫn cứ khôn nguôi
Mãi tìm về với biển.

Cô giáo của em

Trông cô cũng giống mọi người
Mà cô biết nhiều lắm đấy!
Tất cả chỉ là tờ giấy
Cô gấp thành hoa, thành chim
Những tiếng nói thường của em
Cô hát thành ra bài hát
Cô múa mềm như là nước
Chỉ bằng bước chân bàn tay
Em nóng, cô cởi áo ngay
Rét, cô đắp chăn kín ngực
(Cô biết cả em nóng, lạnh
Mà em có nói ra đâu)
Cô bảo chúng em thương nhau
Cô dạy biết nghe lời mẹ…
Cô giáo em tài là thế
Ai học cô cũng thành ngoan.

Truyện cổ tích về loài người

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác.

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc
Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót
Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp

Muốn trẻ con được tắm
Suối bắt đầu làm sông
Sông cần đến mênh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì cho ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó.

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa

Từ bãi sông cát vắng…

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Vẫn không sao hết chuyện.

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ:
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất…

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp, có trường
Và sinh ra thầy giáo
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to:
Truyện loài người trước nhất.

Thư gửi bố ngoài đảo

Bây giờ sắp tết rồi
Con viết thư gửi bố
Bà bảo đừng nhắc nhiều
Kẻo bố mày vấp ngã
Con không nhắc nhiều đâu
Nhưng mà con vẫn nhớ
Nhớ bố con học chăm
Con quét nhà giúp mẹ…
Bố ơi từ hôm qua
Con biết xem đồng hồ.

Tết con muốn gửi bố
Cái bánh chưng cho vui
Nhưng bánh thì to quá
Mà hòm thư nhỏ thôi

Gửi hoa lại sợ héo
Đường ra đảo xa xôi
Con viết thư gửi vậy
Hẳn bố bằng lòng thôi.

Ngoài ấy chắc nhiều gió
Đảo không có gì che
Ngoài ấy chắc nhiều sóng
Bố lúc nào cũng nghe.

Bố lắng nghe tiếng sóng
Lắng nghe tiếng chim bay
Phân biệt tiếng tàu giặc
Rình ngoài khơi đêm ngày.

Bà bảo: Hàng rào biển
Là bố đấy, bố ơi
Cùng các chú bạn bố
Giữ đảo và giữ trời.

Nhưng bố này con bảo
Con nghĩ còn hay hơn:
“Bố: Hàng rào của đảo
Bố: Hàng rào của con”.

Tuổi ngựa

- Mẹ ơi, con tuổi gì?
- Tuổi con là tuổi ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi…

- Mẹ ơi con sẽ phi
Qua bao nhiêu ngọn gió
Gió xanh miền Trung du
Gió hồng vùng đất đỏ
Gió đen hút đại ngàn
Mấp mô triền núi đá…
Con mang về cho mẹ
Ngọn gió của trăm miền
Khi mở ra mẹ xem
Có hương thơm, màu sắc.

Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Lóa màu trắng hoa mơ
Trang giấy nguyên chưa viết
Con làm sao ôm hết
Mùi hoa huệ ngạt ngào
Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc dại

Mẹ ơi mẹ ít nói
Giống như là hoa ngâu
Ngựa con phi phi mau
Qua bạt ngàn hoa sở
Bỗng nhiên con nhớ mẹ
Khi qua đồi hoa sim
Và quay lại con nhìn
Chỉ một màu lau trắng

Ngựa con qua làng xóm
Như mẹ kể ngày xưa
Con băng qua gốc đa
Mùa sen hồng giếng ngọc
Hoàng hôn vàng như thóc
Con lao về ban mai
Mới đấy đã qua rồi
Con đường lên quán dốc
Chỉ còn nghe tiếng hát
Phía chân trời mở ra
Tuổi nhỏ thoắt lùi xa
Con đã không còn bé…

Tuổi con là tuổi ngựa
Nhưng mẹ ơi, đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng

Dẫu cách sông cách bể
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường.

Con yêu mẹ

- Con yêu mẹ bằng ông trời
Rộng lắm không bao giờ hết

- Thế thì làm sao con biết
Là trời ở những đâu đâu
Trời rất rộng lại rất cao
Mẹ mong bao giờ con tới!

- Con yêu mẹ bằng Hà Nội
Để nhớ mẹ con tìm đi
Từ phố này đến phố kia
Con sẽ gặp ngay được mẹ

- Hà Nội còn là rộng quá
Nào những phố gần phố xa
Các đường như nhện giăng tơ
Gặp mẹ làm sao gặp hết.

- Con yêu mẹ bằng trường học
Cả ngày con ở đấy thôi
Lúc con học, lúc con chơi
Là con cũng đều có mẹ

- Nhưng tối con về nhà ngủ
Thế là con lại xa trường
Còn mẹ phải ở một mình
Thì mẹ nhớ con lắm đó.

Tình mẹ cứ là hay nhớ
Lúc nào cũng muốn bên con
Nếu có cái gì gần hơn
Con yêu mẹ bằng cái đó

- À mẹ ơi có con dế
Luôn trong bao diêm con đây
Mở ra là con thấy ngay
Con yêu mẹ bằng con dế.

Cái địa bàn của chú Điền

Chú là bộ đội trinh sát
Chú đi công tác một mình
Địa bàn theo chú chỉ đường
Bao năm đã thành bè bạn.

Giữa bao rừng cây rậm rạp
Giữa bao đêm tối sương mù
Địa bàn chưa lệch bao giờ
Lúc nào cũng đi đúng hướng.

Cái kim ấy là con mắt
Lúng la lúng liếng tìm đường
Cái kim ấy là trái tim
Như tim chú Điền trong ngực.

Chú Điền tìm nơi có giặc
Một phần công của địa bàn
Giữa vùng đất lạ rừng hoang
Giúp chú trở về đơn vị.

Những khi bom đạn gào xé
Chú Điền mấy bận đất vùi
Chú nghe tim chú bồi hồi
Chú biết địa bàn vẫn sống
Chú biết địa bàn vẫn thức
Đứng lên phủi bụi, chú nhìn
Cái kim, con mắt, trái tim
Tìm đường lúng la lúng liếng
- Chú ơi hôm nay về phép
Chắc địa bàn đưa chú về?
- Cháu ạ, hướng đường về quê
Địa bàn phải theo chú đấy.

Cái ngoan của Mí

Mí đã biết đánh răng
Cắt móng tay sạch sẽ
Mí nhặt rau giúp mẹ
Nhổ tóc sâu cho bà
Mỗi khi ai cho quà
Mí nhường em phần lớn.

Mẹ bảo: Mí đã nhớn
Đi mẫu giáo rồi mà
Mí biết nghe lời cô
Yêu bạn và chăm học

Mí múa bài "Con vịt
Vẫy cái cánh cho khô…"
Hát bài "Chim chích chòe
… Đi về em chào mẹ…"

Cuối tuần nào cũng thế
Phiếu cháu ngoan Bác Hồ
Cô giáo đều thưởng cho
Mí mang về khoe mẹ.

Đêm hôm qua em bé
Bị sốt nên phải tiêm
Em bé cũng rất ngoan
Tiêm đau mà chẳng khóc.

Vì em chưa đi học
Nên chẳng được phiếu ngoan
Mí đem phiếu của mình
Thưởng luôn cho em bé.

Các bạn bảo: "Cho thế
Thì mình mất cái ngoan"
Nhưng cứ nghĩ mà xem
"Cái ngoan đâu có mất
Như bài hát Mí học
Cô dạy cô vẫn còn
Như cái chữ bố xem
Chữ vẫn nguyên trong sách".

Bà thấy Mí thắc mắc
Bà cười bảo: "Mí à
Cái ngoan mà đem cho
Thì lại ngoan hơn nữa".

Tại sao gà con sinh ra?

Cục… cục… ta, cục tác
Ngày này qua ngày khác
Gà mái cứ gọi hoài
Mà quả trứng hồng tươi
Vẫn nằm nguyên trong ổ

Đi kiếm ăn đây đó
Rồi trở về ổ rơm
Đẻ trứng, lại gọi con
Cục… cục… ta cục tác…

Cái hoa chanh thức giấc
Tàu lá chuối lung lay
Cọng rơm vàng xoay xoay
Trứng vẫn nằm trong ổ.

Gà mái mong con quá
Càng ấp iu suốt ngày
Dù con chưa ra đời
Mồi mẹ dành con đó.

Thấy gà mẹ khổ quá
Cứ nằm liền ổ rơm
Thân xác xơ gày mòn
Không ăn mà mãi thức
Thương mẹ, đạp vỏ trứng
Thế là gà sinh ra

Vì gà mẹ mong chờ
Nên có gà con đó.

Mí ngoan hơn cái nấm

Hôm qua đi ra nắng
Bạn Kiên chẳng che đầu
Thế là bị cảm sốt
Suốt cả đêm kêu đau.

Bạn Kiên chẳng ngoan đâu
Không được bằng cái nấm
Cái nấm là ngoan lắm
Luôn ô, mũ chỉnh tề
Lúc trời mưa trời nắng
Nấm khi nào cũng che.

Mẹ bảo: Mí ngoan ghê
Luôn che đầu mưa nắng
Mí cũng như cái nấm

À Mí còn ngoan hơn
Vì khi ngủ mỗi đêm
Là không cần mũ nón
Thế mà các bạn nấm
Khi ngủ vẫn che ô.

Muốn trăng luôn luôn tròn

Đêm nhìn lên tầng cao
Giữa bao nhiêu tinh tú
Chúng em tìm ông trăng
Giữa bầu trời sáng tỏ
Trăng cũng tìm chúng em
Chắc là trăng cũng nhớ.

Chúng em đi trên phố
Có trăng vẫn theo cùng
Những khi đèn điện tắt
Trăng soi đường chúng em.

Chập tối trăng đi lên
Em ngủ rồi trăng xuống
- Mẹ ơi, mẹ có biết
Sao trăng khuyết, trăng đầy?

- Trăng khuyết là trăng gầy
Lúc buồn trăng khuyết thế
Trăng giống như là mẹ
Lúc con hư mẹ gầy

- Mẹ ơi, sao có ngày
Con ngoan trăng vẫn khuyết.

- Nhưng làm sao con biết
Có bạn còn chưa ngoan!
Tuy vậy trăng vẫn tròn
Những đêm rằm mỗi tháng
Dành cho các bạn ngoan
Ánh trăng vàng trong sáng
Vào đêm rằm tháng tám
Trăng tròn nhất cả năm
Vì có bao bạn ngoan
Mong chờ trăng nhiều quá…
Muốn trăng luôn luôn tròn
Phải là ngoan tất cả.

Tiếng gà trưa

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
"Cục... cục tác cục ta"
Nghe xáo động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái tơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng.

Tiếng gà trưa
Có tiếng bà vẫn mắng:
- Gà đẻ mà mày nhìn
Rồi sau này lang mặt!
Cháu về lấy gương soi
Lòng dại thơ lo lắng
Tiếng gà trưa
Tay bà khum soi trứng
Dành từng quả chắt chiu
Cho con gà mái ấp.

Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới.
Ôi cái quần chéo go
Ống rộng dài quét đất
Cái áo cánh chúc bâu
Đi qua nghe sột soạt

Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ

2-7-1965

Tuổi thơ của con

Tuổi thơ con có những gì
Có con cười với mắt tre trong hầm
Có làn gió sớm vào thăm
Có ông trăng rằm sơ tán cùng con
Sông dài, biển rộng, ao tròn
Khói bom đạn giặc, sao hôm cuối trời
Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi
Con chơi với đất con chơi với hầm
Mong ngày, mong tháng, mong năm
Một năm con vịn vách hầm con đi
Trời xanh các ngả ngoài kia
Cỏ xanh quanh những hàng bia trên mồ
Quả tim như cái đồng hồ
Nằm trong lồng ngực giục giờ hành quân
Dế con cũng biết đào hầm
Con cua chả ngủ, canh phòng đạn bom
Trong trăng chú cuội tắt đèn
Để cho mắt giặc mây đen kéo về
Cái hoa cái lá biết đi
Theo người qua suối, qua khe, qua làng
Chiến hào mặt đất dọc ngang
Sẽ dài như những con đường con qua
Hầm sâu giờ quý hơn nhà
Súng là tình nghĩa đạn là lương tâm
Mẹ nuôi ngọn lửa trong hầm
Để khi khôn lớn con cầm lên tay
Những điều mẹ nghĩ hôm nay
Ghi cho con nhớ những ngày còn thơ
Ngày mai tròn vẹn ước mơ
Yêu thương thêm chuyện ngày xưa nước mình.

Vĩnh Linh, 24-11-1969

Chùm thơ xuân cho ba con nhỏ

1. MÙA XUÂN MỪNG CON THÊM MỘT TUỔI
Tặng Tuấn Anh

Lại tới mùa xuân rồi
Mừng con thêm một tuổi
Chiếc khăn đỏ trên vai
Mới quàng tươi roi rói.

Con kể bao chuyện mới
Về ngôi trường của con:
Cái cửa sổ mới sơn
Cái cây bàng đỏ lá
Bài toán làm tuy khó
Con cũng giải được mà
Con biết nhân biết chia
Biết trừ và biết cộng
Con đóng sổ lao động
Ghi việc con giúp bà
Nào dọn cơm quét nhà
Nào nhặt rau, lấy muối…
Con cười nhăn cả mũi
Hở cái răng mới thay
Giống viên gạch mới xây
Phố mình - to cồ cộ!

Thương con mẹ lại nhớ!
Căn hầm hẹp trước kia
Nước ngập và gió se
Bùn lấm vào giấc ngủ
Báo động rung đường phố
Tiếng bom rền bốn bên
Bám cổ mẹ suốt đêm
Cánh tay con thì bé
Con bảo: "Ghét thằng Mỹ
Nó hay giết trẻ con
Bao giờ con lớn lên
Con làm anh bộ đội"

Đã bao lần thay đổi
Hoa mấy độ ra hoa
Đất mấy độ thêm nhà
Con mấy lần thêm tuổi
Chân trời xa xích lại
Đường phố mình mở ra
Gió đầu năm thổi qua
Trên những hàng cây mới
Bàn chân con mải bước
Giữa mùa xuân thương yêu
Mẹ lặng lẽ nhìn theo
Chấm khăn quàng đỏ chói…

2. CẮT NGHĨA
Tặng Minh Vũ

Thằng em thì hay hỏi
Không kể chuyện như anh
Tuy con, má chẳng sinh
Con vẫn quen gọi má

- Má ơi, ai sinh cá
Ai làm ra cái kem
Đêm sao lại màu đen
Ban ngày sao màu trắng?
- Ban ngày làm bằng nắng
Màu xanh làm bằng cây
Quả ớt làm bằng cay
Tiếng ồn sinh tàu điện
Gió trong con ốc biển
Ghé tai nghe mà xem…
A lại còn cái kem
Thì làm bằng mùa rét
Bông hoa làm bằng Tết
Tết làm cho hương thơm
Con làm bằng yêu thương
Của cha và của mẹ
Của bà và của ông
Của má nữa - biết không
Con làm bằng tất cả.

3. CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU
Tặng Quỳnh Thơ

Mẹ đan tấm áo nhỏ
Bây giờ đang mùa xuân
Mẹ thêu vào chiếc khăn
Cái hoa và cái lá
Cỏ bờ đê rất lạ
Xanh như là chiêm bao
Kìa bãi ngô bãi dâu
Thoáng tiếng cười đâu đó.

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thầm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tít tắp
Bỗng như lên tiếng hát
Từ màu mạ dưới đồng
Từ hạt cây trong rừng
Từ cánh buồm trên biển

Thường trong nhiều câu chuyện
Bố vẫn nhắc về con
Bố mới mua chiếc chăn
Dành riêng cho con đắp

Áo con bố đã giặt
Thơ con bố viết rồi
Các anh con hỏi hoài
Bao giờ sinh em bé?

Cả nhà mong con thế
Con chả biết được đâu
Mẹ ghi lại để sau
Lớn lên rồi con đọc.

1-1975

Mẹ và con

Viết choTuấn Anh

- Mẹ ơi, bông hoa kia
Là của ai hở mẹ?
Cái màu xanh trên cửa
Kia nữa là của ai?

- Của con đấy con ơi
Đều của con tất cả
Cái màu xanh trên cửa
Cái bông hoa cuối vườn
Ông mặt trời chiều hôm
Tiếng chim kêu buổi sáng
Cái mặt ao lặng lặng
Có con cá đang bơi
Cái dòng sông trôi trôi
Có con thuyền mới đỗ…
Là của con cả đó
Cả mẹ cũng của con.

Con ôm mẹ con hôn:
- Của con sao nhiều thế?
- Ừ của con nhiều quá
Nhưng mẹ lại nhiều hơn
Vì tất cả của con
Mà con là của mẹ

30-1-1972

XUÂN QUỲNH
văn

Cô Gió mất tên

Người ta gọi cô là Gió. Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm tùy theo thời tiết. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô giúp các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô cạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô vừa đến đâu ai cũng biết ngay:

- Cô Gió kìa!

- Cô Gió kìa!…

- Cô Gió ơi! - Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi - Cô đi đâu mà vội thế? Ở đây chơi với chúng em một chút nào!

- Lát nữa nhé! - Cô Gió vừa vội vã bay đi vừa trả lời - Tôi còn vội đi giúp cho bạn Đào bên kia một chút. Bà bạn ấy ốm, bạn ấy quạt cho bà mỏi tay lắm rồi…

Tiếng cô Gió thoảng qua rồi biến mất.

Bố, mẹ Đào đều đi công tác vắng. Chỉ còn hai bà cháu ở nhà. Trời nóng hầm hập. Bà ốm, nằm trên một cái giường tre. Bà không ăn được gì. Thỉnh thoảng bà lại lên cơn ho. Trán bà vã mồ hôi. Bà luôn kêu: "Khát quá! Khát quá! Đào ơi, con cho bà ngụm nước". Đào lấy nước xong lại cầm cái quạt giấy quạt cho bà. Thấy Đào cứ luôn tay quạt, bà nắm lấy tay Đào và bảo:

- Thôi, con đi nghỉ đi, bà không nóng lắm đâu.

- Cháu không mỏi tay đâu, bà cứ để cháu quạt.

Cửa mở nhưng chẳng có chút gió nào. Đào biết là bà vẫn cứ nóng vì thấy trán và lưng áo của bà đang đẫm mồ hôi. Đào mải thương bà, nghĩ đến bà, em đâu có để ý là lưng áo em cũng đẫm mồ hôi.

Từ ở xa cô Gió đã nghe tiếng và biết hết mọi việc. Cô vội vàng chạy đến để giúp bà một tay. Đến cửa sổ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà. Vì đối với người ốm mà làm mạnh quá thì nguy hiểm. Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:

- Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.

Đào nghỉ tay quạt và nhìn thấy mồ hôi trên trán bà dần dần biến đi đâu mất. Bà có vẻ khỏe ra, bà bảo:

- Bà thấy hơi đói, chiều nay con nấu cháo cho bà ăn nhé!

- Vâng! - Đào vừa nói vừa thầm biết ơn cô Gió.

Cô Gió thổi quanh quẩn ở nhà Đào cho tới khi bà Đào khỏi ốm, cô Gió mới ra đi. Trước khi đi, cô còn lưu luyến quanh Đào:

- Chào bạn Đào, chào bạn Đào, tôi đi đây. Khi nào bạn cần, bạn cứ gọi tôi, tôi sẽ đến giúp bạn ngay…

Đào chưa kịp chào và cám ơn cô thì cô đã đi xa rồi.

*

* *

Cô Gió thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ. Cô vừa đi vừa hát:

Tên tôi là Gió
Đi khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ
Tháng ngày chăm chỉ
Tôi dài hơn sông
Suốt đời mênh mông
Rộng hơn biển cả
Tên tôi là Gió
Các bạn nhớ không?
Tôi không dáng hình
Tên tôi là Gió…

- Gớm, cô Gió, việc gì phải xưng tên nhiều thế! - Các bạn ngô trên bãi xào xạc kêu lên. - Ai mà chả biết cô, mỗi lần cô đến là tất cả họ hàng nhà ngô chúng em xôn xao cả lên…

- Ngay cả chúng tôi đây cũng vậy. - Các bạn lau sậy bên bờ sông lên tiếng - Cứ cô đến là chúng tôi mới hát, không có cô chúng tôi buồn lắm đấy. Nhưng mà có bao giờ giữ được cô lâu đâu. Chỗ nào cũng cần đến cô nên cô cứ đi luôn.

- Vàng, bác nói đúng. Bây giờ tôi đang phải đưa chú ong nhỏ về nhà. Tôi vừa gặp chú ở dọc đường, chú lạc đàn, cứ bay vơ vẩn mà khóc mãi.

Nói rồi cô Gió lại cùng chú ong vàng nhỏ bay đi. Trên đường đi, cô chui qua một ngôi nhà. Ngôi nhà đóng kín các cửa kính vì lúc bấy giờ còn rét. Trong nhà đèn sáng choang, có tiếng đàn tiếng hát văng vang vọng ra. Cô Gió nhẹ nhàng khẽ lách qua khe cửa kính. Mọi người trong nhà đang ngồi quây quần bên mâm cơm, không ai biết cô Gió vừa vào. Chính cô cũng không muốn cho ai biết là cô có mặt ở đấy. Cô đi tha thẩn mọi nơi trong gian phòng. Lòng hơi buồn vì chẳng ai nhìn thấy mình. "Nếu mình có hình dáng cụ thể như cái ấm, cái lọ hoa hoặc như ngọn lửa trên bếp kia có phải thích không". Cô theo tiếng nhạc, chui vào đài truyền thanh xem xét. Cô thấy nhiều dây dợ và nút bấm lằng nhằng. Tiếng đàn, tiếng hát vẫn tự nhiên vang lên mà không cần cô truyền đi xa. Cô bỏ đài truyền thanh đi ra rồi chui vào một cái hũ ở góc nhà. Cái hũ tối mò mò, mùi hôi bốc lên nồng nặc. Cô không thể nào chịu nổi phải kêu lên:

- Trời ơi! Tối quá, tối quá! Cho tôi ra với.

Chị Hũ nghe tiếng kêu liền hỏi:

- Ai đấy mà tôi không trông thấy dáng hình gì cả? Sao bỗng dưng lại vào được trong này? Hũ tôi đã nút rồi cơ mà! Đã gọi là hũ nút mà lại chả tối!

- Tôi đây, tôi đây. Chị không thể trông thấy tôi được đâu. Vì tôi không có hình dáng. Tôi chỉ có tên thôi. Tên tôi là Gió. Chị cho tôi ra với!

- Gió là ai? Tôi chưa nghe tên bao giờ. Còn… cô vào đằng nào thì ra đằng ấy chứ khó gì đâu.

- Tôi vào chỗ khe nứt của chị. Khe rất nhỏ. Bây giờ ở trong này tối quá không biết đằng nào mà ra.

- Thế công việc của cô là gì mà cô lại đi mò mẫm vào đây?

- Việc của tôi ấy à, nhiều lắm, để tôi kể cho chị nghe…

- Thôi, tôi chả cần nghe dài dòng đâu. Tôi chỉ cần trông thấy một việc cô làm là tôi có thể gọi ra tên cô được. Ví như tôi, tôi chuyên môn đựng đỗ, đựng lạc… cho nên người ta gọi tôi là chị Hũ.

- A, chị Hũ nói đúng quá! Việc của tôi là giúp cho cây cỏ và hoa kết trái, giúp cho mọi người đi lại dễ dàng hơn trên sông biển. Giúp cho con người nghe rõ được tiếng nói của nhau hơn…

- Này, cô Gió ơi, thế thì chính tên cô ở đấy. Hẳn khi vào đây cô đã để quên tên cô ở những nơi đó rồi. Cô hãy ra những nơi ấy mà tìm lại cái tên của cô đi, nhanh lên kẻo mất!

Nói rồi chị Hũ đẩy cái nút cho rộng ra một chút để cô Gió có thể theo phía ánh sáng mà đi ra.

Cô Gió ra khỏi Hũ, lòng buồn phiền quanh quẩn suy nghĩ:

- Có nhẽ chị Hũ nói đúng, mình đã bỏ quên mất tên thật rồi! Cho nên suốt từ lúc mình vào nhà mà có ai gọi đến tên mình đâu. Mình đã chui vào từ cái ấm tích đến hộp xà phòng thơm mà không thấy ai nhắc đến tên mình. Bây giờ không biết cái tên mình nó ở nơi nào. Trời đất mênh mông thế kia, biết tìm bao giờ cho thấy!

Nghĩ rồi cô Gió òa lên khóc. Cô khóc rất nhiều. Nhưng nước mắt của cô cũng như cô, không có dáng hình màu sắc. Cho nên không một ai biết đến để an ủi, dỗ dành cho cô khuây khỏa. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà. Họa chăng chú ong này còn nhớ đến cô. Cô len qua cửa kính ra ngoài tìm chú ong nhỏ. Nhưng chú ong có còn ở đấy nữa đâu! Cô Gió hốt hoảng bay đi. Cô mang hy vọng tìm thấy cái tên mình ở một nơi nào đó. Càng ngày cô càng bay nhanh hơn. Bỗng cô thấy trước cô là mặt biển mênh mông. Những con thuyền chen chúc nhau gối đầu lên bãi cát. Những tiếng nói xôn xao truyền đi:

- A, gió về rồi!

- Hôm nay có gió rồi!

- Nhổ neo đi, các bạn ơi, có gió rồi!

Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió tỏa hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thủy thủ, gió ngừng một chút để bác thủy thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thủy thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: "Gió! Gió! Gió mát quá!"

"A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!"

Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyên lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió
Ở khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ…

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

Cá chuối con

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, cá chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm cho bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên cá chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá quên cả đau. Đàn chuối ăn xong lại thong thả bơi dạo quanh. Không con nào để ý thấy thiếu mất chú chuối út. Đang bơi, chuối mẹ nghe tiếng chuối út đuổi theo gọi:

- Mẹ ơi, con đói quá.
- Thế từ nãy giờ con ở đâu mà không ăn? – Chuối mẹ hỏi.
- Con… con đi chơi với các chị nòng nọc.
- Vậy mà mẹ ngỡ con với các anh các chị ăn no cả rồi!
- Vâng, chúng con ăn hết cả rồi! – Cả bọn chuối con đồng thành đáp.
- Thế mà mẹ chả phần con, mẹ chả phần con!

Chuối út vừa nói vừa khóc thút thít.

- Trước khi đi kiếm mồi, mẹ đã dặn là “tất cả phải chờ mẹ ở chỗ kia” cơ mà! Mẹ biết đâu con lại bỏ đi chơi. Thế là không ngoan đâu nhé. Bây giờ con ở đây với các anh các chị, mẹ lên bờ kiếm thức ăn cho.

Nói rồi chuối mẹ lại bơi về phía bờ. Rạch lên rìa nước, nằm chờ đợi. Chờ mãi, chờ mãi, chẳng thấy lũ kiến đâu. Bỗng nhiên nghe như có tiếng bước rất nhẹ. Chuối mẹ nhìn ra, trước tiên là thấy hai con mắt xanh lè của mụ mèo đang lại gần. “Nguy hiểm rồi!”. Chuối mẹ tự nhủ và lấy hết sức định nhảy xuống nước. Nhưng mèo đã nhanh hơn, lao phập tới cắn vào cổ chuối mẹ…

Ở dưới nước, đàn chuối con chờ mãi không thấy mẹ. Càng chờ, các anh các chị chuối càng bực tức với chuối út đã làm khổ mẹ. Chuối út bơi tách đàn ra và òa lên khóc. Thật ra thì út không hẳn khóc vì bị mắng mà út khóc vì lỗi của mình. “Mẹ ơi, bây giờ mẹ ở đâu?”. Út không cảm thấy đói nữa rồi. Chỉ cần mẹ về đây với út thôi.

Càng chờ càng bắn bặt. Đàn chuối con không biết làm thế nào, cứ bơi ngược bơi xuôi. Đang lúc chúng bàn nhau định cử một chị chuối lên bờ tìm mẹ, thì nghe ùm một tiếng. Mẹ đã về. Không có một chú kiến nào nổi lên mặt nước, nhưng đàn chuối con cũng không để ý đến điều đó. Chúng xúm lại quanh mẹ và hỏi:

- Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế?
- Kìa, mẹ làm sao kìa!
- Sao mẹ lại có máu ở cổ?...

Chúng hỏi dồn dập, vừa hỏi vừa khóc. Chuối mẹ âu yếm bơi quanh đàn con và kể cho con nghe chuyện vừa xảy ra với mụ mèo.

- … Mẹ vật lộn với nó mãi. Đã tưởng không còn về đây với các con được. – Chuối mẹ nói rồi ứa nước mắt, không kể tiếp được nữa.
- Chỉ tại thằng út.
- Chỉ tại thằng út…

Bọn chuối con nhao nhao kết tội chuối út. Chuối út biết mình có lỗi nhưng vẫn gân cổ lên cãi:

- Tại em ư? Lần này thì đúng là tại em. Nhưng các lần khác mẹ vẫn phải đi kiếm mồi cho chúng ta kia mà! Lỡ những lần ấy mẹ gặp mụ mèo thì có phải tại cả các anh các chị nữa không?

Thấy chuối út nói cũng có lí, bọn chuối con im lặng một lát rồi kéo nhau ra bàn bạc. Chuối út xin nói trước:

- Bây giờ chúng ta cũng đã hơi lớn rồi, chúng ta đừng làm khổ mẹ nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau bơi quanh ao tự kiếm mồi. Các anh chị thấy thế nào?

- Đồng ý!

- Đồng ý đấy!

- Các con đang bàn gì mà vui vẻ vậy? – Chuối mẹ bơi lại hỏi.

- Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn. – Chuối út thưa. – Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi.

- Trời ơi, các con tôi ngoan quá! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá!

Lời ru của trăng

Các bạn nhỏ của trăng ơi, trong một ngày các bạn làm bao nhiêu việc, nào đi học mẫu giáo, khi về nhà còn phải xâu kim giúp bà, nhặt rau giúp mẹ… Trăng thì không nhiều việc như các bạn. Trăng chưa bao giờ phải rửa mặt đánh răng, vì trăng chẳng ăn gì, và không hề nghịch bẩn. Trăng chỉ có một việc, là chiếu sáng cho các bạn thôi.

Tuy vậy, các bạn đừng tưởng trăng nhàn rỗi lắm đâu. Vì thực sự đâu phải chỉ chiếu sáng. Trong lúc chiếu sáng, còn biết bao nhiêu việc phải làm. Này nhé. Đêm khuya khi các bạn ngủ rồi, trăng len qua các song cửa sổ, trăng đem về cho các bạn bao điều thích thú khi các bạn nằm mơ. Nói thật đấy. Chẳng tin, các bạn thử nhắm mắt lại xem. Các bạn thấy chưa "Những khu rừng trải ra vô tận dưới ánh trăng. Những cành lá đung đưa, các chú thỏ nắm tay nhau nhảy múa. Dưới trăng, sông hát lên niềm vui của mình. Những sợi rong xanh biếc chập chờn. Những con cá không muốn ngủ, cứ bơi lượn lấp lánh suốt đêm…"

Này các bạn, có nhiều bạn cũng giống như những con cá, ham chơi quá, không muốn ngủ. Thật ra, khi ngủ có phải thời gian mất đi đâu. Ngủ, đó là đi tới một cuộc sống thần tiên khác. Trong lúc ngủ, người ta mơ thấy những điều khi thức không thấy được. Chẳng hạn: Bạn có thể thấy mình lái con tàu vũ trụ bay vút lên không trung, mặc dù chưa bao giờ bạn lái một chiếc máy bay nào cả. Bạn có thể gặp bố bạn mãi tận ở một mặt trận xa xôi. Bố bạn khoác vải dù, áo ướt hơi sương, lá ngụy trang trên mũ xào xạc ánh trăng. Những bạn mồ côi còn có thể gặp được cả cha mẹ mình, mặc dù cha mẹ bạn đó không còn nữa. Nếu như không có giấc ngủ, các bạn sẽ thiệt thòi biết nhường nào. Hãy ngủ đi, hãy ngủ đi các bạn!

Tối hôm qua, trước khi ngủ, Thơ nghe thấy cô trăng thì thầm với Thơ như thế, rồi Thơ thiếp đi và mơ một giấc mơ kỳ lạ.

Thơ mơ thấy cô trăng từ trên cao bỗng rơi xuống bể nước nhà Thơ. Thơ thấy vớt cô lên, cô bị ướt lướt thướt, rét run cầm cập. Thơ đưa cô trăng vào bếp, đốt củi sưởi cho cô, rồi rủ cô ở lại với Thơ, sáng cho riêng Thơ thôi. Cô trăng không nghe, cứ khóc thút thít, đòi về lại bầu trời của cô. Thơ đặt cô lên võng, hát ru cô, cô cũng không chịu ngủ. Thơ mang bao nhiêu đồ chơi cho cô chơi, cô cũng chẳng buồn chơi. Cô bảo nhà cô là bầu trời kia, ở đó cô còn phải chiếu sáng cho bao nhiêu bạn nhỏ. Bây giờ vắng cô, cả bầu trời và mặt đất đều tối đen. Các bạn nhỏ chắc buồn lắm. Cô còn phải ru cho các bạn nhỏ ngủ, nhất là bạn nào bị ốm, và mang về cho các bạn bao giấc mơ thật đẹp nữa kia…

Thơ chợt tỉnh giấc. Cô trăng đã đi rồi! Thơ nhìn ra sân: ánh trăng vằng vặc. Cô trăng đang tròn sáng giữa bầu trời. Cô đang cười với Thơ kia. Chắc cô nhớ đến chuyện cô vừa giả vờ ngã xuống bể nước để đem lại cho Thơ một giấc mơ kỳ lạ. Thơ nghĩ vậy, rồi lại thiu thiu ngủ trong lời ru hiền dịu của trăng.

Hạt Đỗ Sót

Người ta đã đem gieo tất cả các hạt đỗ đen trên luống đất sau nhà. Riêng một hạt đỗ mắc mấy mạng nhện không ra được, nằm sót lại ở đáy hũ, nên gọi tên là Đỗ Sót.

Khi bị sót lại, Đỗ Sót cũng đã kêu lên, nhưng người nghe không hiểu tiếng của đỗ nên không biết trong hũ còn một hạt đỗ sót lại. Đỗ Sót rất buồn. Sống ở trong hũ vừa tối vừa vắng vẻ. Một lần, có bạn ong bay qua lại miệng hũ. Đỗ Sót gọi ong lại và hỏi thăm:

- Chị Ong ơi, các bạn đỗ của tôi bây giờ ở đâu?

- Cô Đỗ Sót đấy à? – Ong nói. – Các bạn cô bây giờ đang nằm dưới lớp đất ấm áp và đợi ngày lên mầm. Tôi đi qua vẫn nghe thấy tiếng các cô ấy rì rào nhắc đến cô. Các cô ấy thương cô lắm, nhưng chưa biết làm thế nào để mang cô ra chỗ các cô ấy được.

Nghe nói các bạn vẫn nhớ đến mình, Đỗ Sót ở lại một mình, buồn quá, khóc lên nức nở. Bỗng có tiếng vo ve từ ngoài miệng hũ. Một bóng đen hôi hám bay tọt vào trong hũ. Cái bóng đen ấy bò lại gần Đỗ Sót, nghiến răng kèn kẹt và nói:

- Mày có biết tao là ai không? Tao là mụ Mọt đây. Tao đang đói, đi tìm mồi không được. Ở nhà này chỗ nào cũng đậy kỹ cả. May quá, còn cái hũ này để ngỏ. Tao vào đây vớ được mày. Tao sẽ ăn thịt mày, nghe chưa!

Đỗ Sót sợ run lên, nhưng Đỗ Sót tự nghĩ sẽ chống lại đến cùng chứ không chịu van xin mụ Mọt. Mụ Mọt bám vào vỏ Đỗ Sót, nhe răng định cắn. Nhưng Đỗ Sót không chịu, cứ lăn lộn dưới đáy hũ làm mụ Mọt mệt lừ. Vừa lúc đó, có một đàn kiến bò vào. Các chú kiến lao xao hỏi:

- Có cô Đỗ Sót đấy không?

- Có cô Đỗ Sót đấy không?

- Các cô đỗ đen bạn cô ngoài luống đất sau vườn nhờ chúng tôi mang cô ra vườn với các cô ấy đấy.

Mụ Mọt đã rời Đỗ Sót ra, đứng một góc hũ, thở dốc. Còn Đỗ Sót cũng mệt quá, chỉ nói được thều thào:

- Các chú kiến đấy ư? Tôi đây, Đỗ Sót đây. Thật may mắn quá! Cảm ơn các chú. Tôi đang suýt chết vì mụ Mọt kia!

- Đâu, đâu? – Các chú kiến lại xôn xao. – Để chúng tôi cho mụ một trận!

Nói rồi các chú xông thẳng vào. Chú cắn chân, chú leo lên cắn lưng cắn cổ mụ Mọt. Mụ Mọt hoảng quá, giãy giụa rồi vội vàng đập cánh vọt ra khỏi hũ.

- Cám ơn, cám ơn các chú kiến!

Đỗ Sót vừa mừng vừa tủi, hỏi thăm về các bạn cô:

- Thế các bạn tôi ở ngoài đó bây giờ thế nào rồi?

- À, các cô ấy bắt đầu lên mầm rồi, đầu mỗi cô một cái mũ đen xinh đáo để! Chuyện ngoài vườn của các cô ấy thì nhiều lắm. Cô cứ ra đấy thì sẽ rõ. Giờ để chúng tôi đưa cô đi đã.

Nói rồi các chú kiến xúm vào khiêng cô Đỗ Sót lên.

Cô đỗ nằm trên lưng các chú kiến mà thấy không yên lòng, cô cứ phàn nàn:

- Thật là phiền các chú quá!

- Không sao đâu, cô Đỗ Sót ơi! Lúc khó khăn thì kẻ này giúp người kia, có hề gì mà phiền! Chúng tôi đi đâu cũng hàng đàn hàng lũ vui vẻ, để cô ở lại một mình sao nỡ!

Các chú kiến thay nhau khiêng Đỗ Sót ra khỏi miệng hũ, rồi ra đến đầu nhà. Vừa lúc đó trời nổi cơn mưa. Các chú kiến đặt cô Đỗ Sót vào một kẽ gạch rồi dặn:

- Bây giờ trời mưa, chúng tôi không đi được nữa. Cô cứ ở đây, khi nào tạnh chúng tôi lại đến mang cô ra với bạn bè cô.

Cô Đỗ Sót nghẹn ngào chia tay với các chú kiến. Các chú kiến đi rồi, trời mưa mỗi lúc một to, những lớp bụi đất theo nước mưa trôi vào khe gạch rồi phủ lên mình cô Đỗ Sót một lớp đất mỏng.

Mấy ngày sau cô Đỗ Sót thấy trong mình xôn xao như đang lớn dậy một cái gì khác lạ. Vỏ cô bắt đầu tách ra, vươn lên một cái mầm xanh non, đầu đội một chiếc mũ đen là xinh xắn.

Khi các chú kiến trở lại định đón cô Đỗ Sót đi, các chú sửng sốt reo lên:

- A, thế là cô đã mọc mầm rồi… Nhưng bây giờ thì cô ở lại đây vậy, cô có rễ rồi, chúng tôi không khiêng cô đi được nữa… Thôi chào cô Đỗ Sót!

- Chào cô Đỗ Sót… Thỉnh thoảng chúng tôi sẽ lại chơi…

Nói rồi các chú kiến kéo nhau đi.

Cô Đỗ Sót ở lại một mình, buồn rầu vì không còn hy vọng gì gặp được bạn bè nữa.

Mấy ngày sau, một em bé đi qua hè, bỗng nhận ra Đỗ Sót, em bé reo lên:

- A, cây đỗ! (Bây giờ cô Đỗ Sót đã mọc thành cây rồi). Mẹ ơi! Cây đỗ. Con đánh cây đỗ này trồng ra luống sau nhà mình mẹ nhé!

Rồi em lấy con dao nhỏ nhẹ nhàng xắn cả lớp đất quanh cô đỗ, mang cô ra vườn, trồng vào cuối luống đỗ.

Các cô đỗ thấy cô ra đều mừng khôn xiết, ai cũng hỏi han tíu tít về những chuyện đã xảy ra với Đỗ Sót.

Bây giờ Đỗ Sót đã sống ở giữa bạn bè, nhưng cô vẫn còn một chút buồn lây, các bạn cô đã ra hoa, còn cô mới lưa thưa vài cái lá. Nhưng rồi, tuy lớn muộn hơn, cuối cùng cô cũng ra hoa và kết quả. Cô vui sướng, các bạn nhà đỗ thấy vậy cũng lại vui như chính mình được ra hoa kết quả lần nữa.

Cô Đỗ Sót đáng lẽ cô là một niềm vui muộn mằn, một niềm vui cuối cùng còn sót lại, thì bây giờ, sắc lá màu hoa của cô lại là mở đầu của một niềm vui mới…

Mùa xuân trên cánh đồng

Mùa xuân đã về trên cánh đồng. Bên kia đồi, tiếp với đồng, là rừng cây. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xóa. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng, như những đám mây mỏng lấp lánh. Trên đồng, cỏ ống cao lêu đêu đong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai nắng dịu, chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa. Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội. Muôn loài vật trên đồng lũ lượt kéo nhau đi. Những anh chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa. Những cô chuồn chuồn kim nhịn ăn để thân hình mảnh dẻ, mắt to, mình nhỏ xíu, thướt tha bay lượn. Các anh sáo đã kêu rối rít, vút lên cao rồi sà xuống thấp. Các chú bọ ngựa vung gươm tập múa võ trên những chiếc lá to. Các ả cánh cam diêm dúa, các chị cào cào xòe áo lụa đỏm dáng. Đạo mạo như bác dang, bác dẽ cũng vui vẻ dạo chơi trên bờ đầm. Các anh sếu giang hồ, từ phương nào bay qua, thấy đồng cỏ xanh cũng ghé lại đôi ngày. Dưới nước, cá rô con, cá mài mại tung tăng, bầy đuôi cờ kéo đi như một đám rước. Ai cũng vui. Nhút nhát như anh cuốc, cũng mon men ra xem các cô sên thi múa. Lầm lì như anh châu chấu ma, cũng ngồi uống rượu với mấy bác cà cuống…

Vậy mà sẻ đồng lại buồn. Chỉ riêng có sẻ đồng là buồn. Se đồng chẳng đi đâu, cứ ngồi lì trong tổ, cạnh bụi lạc tiên và khóm mẫu đơn, không chơi với ai, không nói chuyện với ai, chẳng buồn nhìn trời, nhìn hoa nở. Mà sẻ đồng lại khóc nữa. Nước mắt rơi xuống lã chã, ướt đẫm cả một bông mẫu đơn. Dế mèn trông thấy trước tiên, hốt hoảng đi gọi xiến tóc:

- Anh xiến tóc ơi, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, không đi đâu, không chơi với ai.

Xiến tóc lật đật bay ra, gọi thêm nhái bén, chẫu chàng, họa mi, lại rủ cả các chị ong vàng:

- Ta lại chỗ sẻ đồng đi! Sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc…

Các chị ong vàng ngừng múa hát, bay theo. Dọc đường, có thêm cà cộ, cào cào, sáo sậu, cả cà cuống đang ngồi uống rượu, cả châu chấu ma cũng tất tả nhập bọn. Ngang qua chỗ cánh cam, dế mèn rủ:

- Cánh cam ơi, sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, ta lại chỗ sẻ đồng đi!

Nhưng cánh cam ngúng nguẩy đáp:

- Tôi vừa may xong áo đẹp, còn phải đi chơi với bướm vàng. Tất cả vui chơi, mỗi một sẻ đồng buồn thì có sao đâu?

Dế mèn bảo:

- Tất cả vui mà có một bạn buồn, cũng không là vui. Chúng mình phải tìm xem tại sao sẻ đồng một mình ngồi khóc?

- Chịu thôi! – Cánh cam vẫn lắc đầu. – Nắng lên cao rồi, chúng tôi còn phải đi, kẻo bướm vàng đợi.

Xiến tóc bảo cả bọn:

- Cánh cam nhẹ dạ, chỉ biết vui riêng mình, mặc cô ấy, chúng ta đi thôi.

Nghe tin, bọ muỗm, bọ ngựa, chuồn ớt, chuồn kim kéo tới. Có cả một anh sếu giang hồ cũng xin nhập bọn đi an ủi sẻ đồng. Sếu ở phương xa tới, nói tiếng nước ngoài, không hiểu tiếng các loài vật trên đồng, phải nhờ chim bách thanh làm phiên dịch. Cả bọn tìm tới bụi lạc tiên. Sẻ đồng vẫn ngồi đấy, nước mắt đã ướt đẫm hai bông mẫu đơn.

Dế mèn rón rén đến bên cạnh sẻ đồng, dịu dàng hỏi:

- Sẻ đồng ơi, ai cũng đi chơi, ai cũng có bạn, sao sẻ đồng ngồi một mình và buồn thế?

- Tôi không muốn chơi với ai cả. Từ nay tôi sẽ không chơi với ai nữa, tôi sẽ sống một mình! – Sẻ đồng hờn dỗi đáp.

- Sống một mình sao được? – Ong vàng vội vã hỏi. – Ai sẽ đi chơi với bạn, ai sẽ kể cho bạn những chuyện của rừng cao, của đầm xa? Bạn sẽ hót cho ai nghe?

- Tôi không hót cho ai nữa! – Sẻ đồng cúi đầu xuống, nước mắt lại giàn giụa trào ra. – Các bạn cứ đi chơi đi, kệ tôi!

Tất cả lo lắng nhìn nhau, Sếu nói ì ọp mấy tiếng nước ngoài, tỏ ý kinh ngạc. Họa mi bắt đầu rơm rớm nước mắt, Xiến tóc tới trước mặt sẻ đồng, điềm đạm hỏi:

- Tùy bạn, nhưng trước khi chúng tôi đi, bạn phải kể chúng tôi nghe: tại sao bạn buồn và không muốn chơi với mọi người?

- Kể đi! Sẻ đồng kể đi! – Tất cả nói.
Sẻ đồng nhìn các bạn, sụt sùi rồi kể:
- Tôi không muốn gặp ai nữa, bởi có người cho tôi là xấu bụng, gọi tôi là đồ lừa dối bạn.
- Ai?
- Ong đất.
- Cô ong đất nhà ở dưới cây hoa bánh khúc ấy ư?
- Vâng, tôi chơi với ong đất chưa lâu, nhưng tôi rất quý ong đất, vì ong đất sớm mồ côi cha mẹ, ít nói, thẳng tính mà chăm làm. Mùa xuân tới, tôi muốn tìm cho ong đất một món quà nhỏ. Hôm qua, bay ngang đám cỏ phía đông, cạnh gốc dẻ gai, tôi thấy một khóm cúc dại nhỏ xíu nhưng đã có ba nụ hoa trắng muốt. Cánh đồng ta, hiếm có hoa cúc trắng ấy. Tôi nhặt bốn hòn sỏi xanh đặt quanh khóm cúc để đánh dấu. Tôi biết sớm nay khóm cúc sẽ nở mấy bông hoa tuyệt đẹp. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bảo ong đất: "Ong đất này, ong đất hãy bay tới đám cỏ phía đông dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, ong đất sẽ thấy một món quà sẻ đồng tìm ra và tặng riêng ong đất". Tôi hồi hộp đợi ong đất trở về. Thế mà một lúc sau, ong đất hầm hầm trở lại, giận dữ mắng tôi: "Anh bày trò gạt tôi, anh là kẻ xấu bụng, đồ dối trá!". Rồi ong đất vù vù bay đi…
Sẻ đồng nói tới đây lại nức nở, cánh và mỏ run lên.
- Vô lý! – Dế mèn kêu lên. – Không bao giờ ong đất cư xử như thế! Nhất định khi sẻ đồng đã quý mến tặng quà ong đất như vậy.
- Nhưng thực sự là như thế đấy! – Sẻ đồng buồn bã nói.
- Chắc có điều gì khúc mắc trong chuyện này. Sẻ đồng cứ bình tĩnh, chúng tôi tới gặp ong đất đây!
Đám đông tới gặp ong đất. Ong đất đang xem mấy anh bọ ngựa đấu võ. Dế mèn bộp chộp nói ngay:
- Tại sao bạn lại làm sẻ đồng buồn? Sẻ đồng đã tìm tặng bạn một món quà đẹp như thế, tại sao bạn lại mắng sẻ đồng?
- Sẻ đồng làm tôi mắc lừa. – Ong đất nói, giọng vẫn còn tức giận. – Tôi ra đám cỏ phía đông, chẳng thấy gì cả, chỉ có một dòng suối chảy ngang. Sẻ đồng giễu cợt tôi. Không tin, các bạn hãy đến xem.
Cả bọn tìm đến đám cỏ phía đông. Quả thật dưới cây dẻ gai chỉ có một dòng suối. Dòng suối mát rượi của mùa xuân chảy róc rách giữa cỏ lau và hoa dành dành. Nước trong nhưng sâu và chảy xiết. May quá, có ếch xanh – đấu thủ bơi lội – đang tập bơi dưới nước. Xiến tóc gọi:
- Ếch xanh, bạn mới tới hay bơi ở đây đã lâu rồi?
- Mới bơi từ sáng. Bơi từ sáng nay, ở đây mới có dòng suối này. Hôm qua, đây mới chỉ là cái khe cỏ. Dòng suối này từ núi chảy ra. Mùa xuân, những mạch nước ngầm trong núi, trong rừng bỗng trèo lên mặt đất, tụ thành suối, chảy về cánh đồng của chúng ta.
Tất cả xôn xao bàn tán. Xiến tóc lại hỏi:
- Thế anh có thấy ở đây, trước khi nước ngập, có bụi cúc trắng nào không?
- Để tôi xem!
Ếch xanh nói rồi lặn xuống nước. Ếch lặn rất lâu. Tất cả hồi hộp đợi. Khi ếch nhô lên, mọi người ồ lên một tiếng: ếch xanh ngậm một khóm cúc với mấy bông hoa ướt sũng nhưng hãy còn tươi nguyên và trắng muốt.
- Mang hoa lại cho ong đất. Mang hoa lại cho ong đất! Rủ ong tới chỗ sẻ đồng!
Mọi người tíu tít reo lên. Bách thanh phiên dịch lại cho sếu. Cả bọn quay về chỗ ong đất. Ếch đi ở giữa, giơ cao khóm hoa cúc trắng muốt dưới nắng mai.

*
* *

Đấy là câu chuyện trên cánh đồng sớm mùa xuân. Bây giờ, không còn ai buồn và lẻ loi một mình nữa. Chim hót líu lo trên cỏ mới. Gió ngào ngạt mùi mật và hoa. Dưới nước, trên bờ, ai nấy mới yên tâm đi dự hội. Bởi vì, tất cả vui mà có một người buồn, thì cũng không thể gọi là niềm vui thực sự được.

Ông nội và ông ngoại

Từ bé đến giờ Minh chỉ biết có ông nội, chưa bao giờ Minh gặp ông ngoại cả. Ông ngoại ở xa lắm, đâu như tận Sài Gòn kia.

"Nội là trong, ngoại là ngoài" – Có lần bà Viện hàng xóm giảng giải cho Minh như thế. – Ông nội đẻ ra bố, còn ông ngoại đẻ ra mẹ. Bố bao giờ cũng gần hơn mẹ, bởi thế ông nội gần hơn ông ngoại.

Bà Viện nói thế có vẻ đúng. Ông ngoại thì ở xa tít tắp, mà nếu có ở gần thì chắc ông ngoại cũng không yêu Minh bằng ông nội.

Ông nội lúc nào cũng gần gũi Minh. Những buổi tối ngồi uống trà, ông ôm Minh trên lòng và kể cho Minh nghe bao nhiêu là chuyện. Ông hay kể về thành phố Hà Nội trước kia, Hà Nội khi ông còn là "anh vệ quốc" trong trung đoàn Thủ đô khác Hà Nội bây giờ nhiều.

Ông yêu thành phố Hà Nội lắm, ông bảo "ở trong nhà lâu lại nhớ phố", bởi vậy ông rất thích đi chơi chỗ này chỗ kia trong thành phố, thường là ông dẫn Minh đi theo. Ông kể cho Minh nghe những chuyện xảy ra trong các phố và nhắc lại những tên phố cũ ngày xưa. Không chỉ đi chơi suông đâu, mỗi lần đi chơi ông đều cho Minh ăn kem. Cái món kem dừa ở Bờ Hồ là Minh rất thích, vừa thơm vừa mát lạnh. Ông nội bảo khi Minh còn bé hơn nữa, lúc ba tuổi ấy, Minh ăn kem thấy khói, tưởng kem nóng nên cứ ra công mà thổi. Nghĩ lại buồn cười.

Cứ mỗi lần đi công tác về, ông lại mua cho Minh bao nhiêu thứ: kẹo, bánh, đồ chơi, có khi ông còn nhặt cho Minh cả những vỏ ốc biển nữa. Vừa nhận những món quà ông cho, Minh vừa hỏi chuyện ông dồn dập:

- Biển có xa không ông?
- Xa lắm.
- Có rộng không ông?
- Rộng lắm.
- Thế có bơi qua được không?
- Không, biển chỉ thấy có một bờ thôi, bờ bên kia không trông thấy đâu cả.
- Thôi Minh, – bố Minh đưa mắt nhìn Minh và mắng. – Con để cho ông nghỉ ngơi đã nào! – Rồi bố quay ra nói với ông: – Ông mặc nó, ông cứ nghỉ đi cho khỏe, ông chiều nó quá rồi nó hư ra đấy.
- Thôi đi, tôi không mệt, anh mặc ông cháu tôi. – Ông kéo Minh vào lòng, xoa xoa lên cái đầu húi cua của Minh và cười vui vẻ: – Cháu đích tôn của tôi đấy! Khi nào cháu lớn, cháu nuôi ông nhỉ?

Những lúc như thế Minh thấy gần gũi ông nội hơn cả bố. Minh yêu ông lắm, mà không biết làm thế nào cho ông biết điều đó. Thấy ông âu yếm quá, Minh vừa cảm động vừa ngượng, Minh bèn lùa những ngón tay nhỏ xíu lên mái tóc ông và nói:

- Cháu nhổ tóc sâu cho ông nhé…

Ông ngoại hẳn không thể yêu Minh bằng ông nội được. Cả nhà không ai biết ông ngoại là người như thế nào. Ngay cả mẹ Minh cũng không rõ về ông ngoại lắm. Vì ông ngoại đi từ khi mẹ Minh còn rất bé. Lúc bấy giờ mẹ Minh ở với cụ ngoại. Ông bảo đi vào Nam một thời gian làm ăn, có tiền rồi lại ra với mẹ Minh. Thế rồi đất nước chia cắt, ông ngoại không về nữa. Bây giờ mỗi lần kể về ông ngoại, mẹ Minh chỉ còn nhớ là ông có hai cái răng khểnh trước cửa. Người ông cao lớn lắm. Bao nhiêu năm trời mẹ không hề nhận được tin tức gì về ông. Mãi tới khi Sài Gòn giải phóng, có người vào Nam ra, cầm thư của ông ngoại đến cho mẹ, mẹ mới biết là ông còn ở Sài Gòn. Mẹ đọc thư ông mà cứ khóc rưng rức. Không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với ông ngoại. Minh cứ quanh quẩn bên mẹ và lo lắng:

- Mẹ ơi, thư ông ngoại buồn lắm à?
- Không, vui lắm con ạ!

"À, ra vui mà mẹ cũng khóc! Mẹ giống như cái kem, lạnh mà lại bốc khói" – Minh nghĩ như vậy lại thấy buồn cười.

Hè năm nay Minh được mẹ đưa vào thăm ông ngoại. Trước khi lên đường, ông nội cho Minh bao nhiêu là bánh kẹo để dự trữ ăn dọc đường. Ông sắp vào túi Minh cả mấy quyển truyện mà Minh vẫn thích đọc. Khi xe bắt đầu chuyển bánh, ông vẫn còn chạy theo đưa cho Minh một cái kem và dặn:

- Cháu về thăm ông ngoại rồi mau về với ông, ông nhớ cháu lắm đấy. Cháu về bất cứ lúc nào cũng có ông ở nhà sẵn sàng đợi cháu.

Ông giơ cao tay vẫy Minh mãi. Minh cũng vẫy ông, vừa vẫy vừa quay lại nhìn về phía bến xe, bóng

ông nội nhỏ dần và khuất sau một dãy nhà cao. Cổ Minh nghẹn lại, cứ như là nước mắt ở trong cổ trào ra ấy! Muốn khóc quá!

Đường đi thăm ông ngoại xa thăm thẳm, qua bao nhiêu cầu phà, rừng núi, qua bao nhiêu bờ biển, làng phố. Nơi nào Minh cũng thấy như đã quen biết từ trước rồi, vì ông nội ở nhà vẫn thường kể cho Minh nghe về những miền đất như thế.

Xe dừng lại ở Huế một ngày. Dòng sông Hương xanh trong vắt, đúng như ông nội kể, và gió cầu Tràng Tiền thì mát ơi là mát. Có điều những nơi vua chúa ở ngày xưa thì không đẹp và lớn như Minh vẫn thường nghĩ. Cung điện gì mà còn thấp và xấu hơn cái Cung thiếu nhi ở Hà Nội. Minh muốn chạy về ngay để nói cho ông nội nghe nhận xét đó của Minh. Nhưng ông nội đã xa quá rồi!

- Mẹ ơi, bao giờ mẹ với con lại về Hà Nội?
- Thăm ông ngoại xong thì về.
- Con chả muốn thăm ông ngoại nữa đâu, con muốn về ngay kia.
- Ấy chết, đừng nói thế con, con không thương ông à? Con không biết là ông đang mong gặp con à?
- Ông đã yêu con bao giờ đâu, ông đã biết con bao giờ đâu mà mong gặp con?
- Có chứ, ông biết con và rất yêu con, vì con là con của mẹ.

Nghe mẹ nói thế, Minh không cãi lại nữa, nhưng Minh vẫn thấy như có điều gì vô lý ở bên trong. Tại sao Minh và ông ngoại không hề quen biết nhau lại có thể nhớ và thương yêu nhau được. Rốt cuộc, Minh vẫn chỉ thấy yêu và nhớ có ông nội.

Xe lại chạy, qua đèo Hải Vân. Mây ùa cả vào cửa xe. Xe qua vùng Tháp Chàm cũ. Hẳn những Tháp Chàm ấy đã có từ lâu lắm rồi (theo như lời ông nội kể), lâu lắm mà vẫn đứng đấy, nhìn về bốn phía. Minh vẫn có cảm giác những Tháp Chàm kia đang ngó theo…

Giá như có ông nội đi cùng, ông nội đã kể cho Minh nghe bao nhiêu chuyện dọc đường.

Xe tới Sài Gòn vào một buổi chiều nắng gay gắt. Cái đầu tiên Minh gặp ở Sài Gòn là những người ăn mày và những nhà cao vút.

Vừa bước xuống xe, mẹ con Minh đã bị những người ăn mày bao vây và van vỉ xin bằng được. Ngồi vào quán ăn uống lại càng gặp nhiều ăn mày. Ăn mày trẻ con bằng Minh cũng nhiều, có đứa tóc vàng, mắt xanh nữa. Mẹ bảo đó là đứa trẻ lai Mỹ. “Sao các bạn này không đi học? – Minh nghĩ vậy. Vào tuổi như thế, các bạn mình ở Hà Nội toàn đi học cả…”

Nhà ông ngoại hẹp và kẹt giữa hai ngôi nhà to cao. Đứng xa trông như một cái răng kẹ bị ép giữa hai cái răng bàn cuốc. Mẹ Minh rụt rè bấm chuông còn Minh thì ghé mắt nhìn qua khe cửa, thấy một ông cụ tóc bạc phơ, người gầy đét, lòng khòng ra mở cửa. Mẹ ôm choàng lấy ông và nghẹn ngào:

- Bố ơi, con đây!
- Mẹ con thằng Minh vào với ông đấy à? – Ông nắm lấy vai mẹ lẩy bẩy, mái tóc rung lên và lưng ông như còng xuống.

Ông cười và nước mắt cứ giàn giụa. Tao nhận được thư, lúc nào tao cũng mong mẹ con mày vào.

Ông nắm lấy tay Minh và kéo Minh lại gần ông. Minh thấy hơi sờ sợ. Trông ông mỏng manh như một cái bóng chứ không phải là người thật. Ông chẳng to lớn như mẹ kể chút nào. Nếu như ông không có hai cái răng khểnh trước cửa thì chắc chắn là Minh không đoán ra ông. Ông nói lơ lớ giọng miền Nam phải nhờ mẹ cắt nghĩa mới hiểu hết được. Ví dụ: bệnh viện thì ông gọi là nhà thương; bác sĩ ông gọi là đốc-tờ; bồi dưỡng ông gọi là tẩm bổ; người tốt ông gọi là người có đức hạnh v.v… Mẹ bảo những từ ấy là những từ cổ, ở Hà Nội không ai còn dùng nữa, nhưng vì ông đi vào trong này lâu rồi nên không biết những từ mới ngoài Bắc đã thay đổi…

Dẫu sao thì Minh vẫn thấy xa cách với ông ngoại, mặc dù ông vẫn chăm sóc và chiều chuộng Minh từng tí một. Minh thoáng cần cái gì là ông làm ngay cho Minh; thấy Minh nhìn cái cốc là ông đi lấy nước cho Minh uống; thấy Minh cứ lì xì không nói và nhìn ra đường phố là ông vội vàng chống ba-toong dẫn Minh đi chơi… đi chơi nhưng mà không có ăn kem đâu, chỉ loanh quanh ngoài phố rồi lại về, gặp ai quen ông chỉ vào Minh và giới thiệu: “Thằng cháu tôi đấy”. Ông cứ làm như gặp được người quen thì Minh vui ấy, ông không nhớ ra là những người quen đó chỉ có quen ông thôi, còn đối với Minh thì ai cũng lạ. Minh thấy chán quá, lại càng nhớ Hà Nội. Lại còn nói đến cái món đồ chơi của ông ngoại cho nữa chứ! Đó là cái xe gíp bằng sắt, có hai súng máy lắp đá lửa ở trên xe, khi vặn khóa rồi thả cho xe chạy thì khẩu súng bắn ra những tia lửa nhỏ xíu. Minh cũng thích chiếc xe này đấy, nhưng giả thử nó mới thì thích hơn nhiều. Đằng này xe lại quá cũ rồi, lắm chỗ đã bong lớp mạ trắng và bắt đầu gỉ.

- Sao ông bảo yêu con mà lại cho con một cái xe cũ như thế nhỉ? – Có lần Minh hỏi mẹ như vậy với một giọng trách móc ông ngoại.

- Này, con đừng có nói thế, ông không yêu con sao ông toàn nhường thịt, cá cho con thôi.

- Ông chả bảo với mẹ là ông thích ăn cà. Với lại ông bảo thích ăn đầu cá vì bao nhiêu mắm muối nó ngấm cả vào đó là gì.

- Con chả hiểu gì về ông cả.

Thấy mẹ nói như trách móc, vả lại Minh trông mắt mẹ hoe hoe đỏ, Minh không gây thêm chuyện nữa. Bữa cơm ăn chỉ có ông và mẹ nói chuyện với nhau, còn Minh thì ngồi nghe và im lặng, không như những bữa cơm ở Hà Nội, cứ mỗi lần ông nội nói ra câu nào là cả nhà lại cười vui vẻ. Ông ngoại hỏi mẹ về những phố, những làng mà bây giờ không còn tên như thế nữa, chẳng hạn như: "Cái phố mụ đầm Đờ-măng bây giờ có vui không? Làng La Khê ta vẫn còn dệt vân, dệt the chứ? Chợ Đơ bây giờ thế nào? v.v…"

Ông còn hỏi về nhiều người ông quen biết, có những người ngay cả mẹ Minh cũng không biết nữa. Mẹ Minh kể cho ông nghe những đổi thay của Hà Nội, của làng quê ông đã ở, về những người sống kẻ chết ông đã quen.

Ban đêm ông bảo Minh nằm với ông cho vui. Giường ông rộng, nhưng miếng đệm mút lại hẹp và mỏng chỉ trải vừa một người nằm. Ông gối bọc quần áo rách. Chăn màn ông vàng khè và hôi hám. Ông để Minh nằm lên miếng đệm, còn ông nằm ra ngoài chiếu, sát trong tường.

- Sao ông không nằm nệm? – Minh rụt rè hỏi.

- À, vì ông thích nằm chiếu cho mát. Khí hậu trong này nóng bức lắm. Cháu ngủ đi.

Ông nói vậy rồi hai ông cháu im lặng. Hình như ông cũng không ngủ được…

Đã sắp hết một tháng kể từ ngày mẹ con Minh vào thăm ông ngoại. Mẹ bảo sắp hết phép, phải về. Minh cũng thấy nhơ nhớ ông ngoại.

Ông ngoại tiễn mẹ con Minh ra bến xe. Trước khi mẹ con Minh lên xe, ông rút cái bút máy trong túi áo ra đưa cho Minh và nói:

- Ông chỉ còn cái bút này quý nhất ông cho cháu, cháu giữ lấy để viết thư cho ông. Ông già rồi, chả biết chết lúc nào, dùng cái bút này nó phí đi!

Đó là cái bút Pi-lốt nắp mạ vàng, bút đã cũ lắm rồi, màu nắp đã bạc và sây sát cả.

- Cái xe gíp ông cho cháu ấy, ông cũng đã để dành từ lâu rồi, từ khi nghe tin mẹ cháu đẻ con trai, ông đã mua cái xe ấy, nhưng chả biết nhờ ai gửi cho cháu được, ông vẫn để chờ cháu đấy.

Bây giờ Minh mới hiểu ra là tại sao cái xe gíp ấy nó lại cũ. Minh còn hiểu thêm là ông rất nghèo. Trước kia ông làm người giữ sách ở thư viện Sài Gòn, nhưng rồi sau, ông bị ho lao, ba năm trời nằm trong bệnh viện làm phúc, chả có ai chăm sóc. Bây giờ ông già yếu quá rồi, chỉ quanh quẩn bán dần đồ đạc trong nhà để sống tạm. Ông sống có một mình, bà trẻ của ông đã bỏ đi khi ông ốm đau…

Khi xe sắp chạy, cả mẹ và ông đều rân rấn nước mắt. Mẹ bảo:

- Thôi, ông về, trời sắp mưa rồi kìa. Sang năm con lại cho cháu vào thăm ông.

Nhưng ông ngoại vẫn đứng đó. Xe bắt đầu chuyển bánh, trời đổ cơn mưa.

Minh thấy ông giương cái ô đen lên. Ông đứng lẫn giữa bao nhiêu người và xe cộ. Xe chạy xa dần, rồi quặt vào một góc phố. Minh chỉ còn thấy chiếc ô đen giơ lên cao rồi khuất hẳn. Minh quay sang nhìn mẹ. Mẹ im lặng, nước mắt giàn giụa. Minh cũng nghẹn ngào muốn khóc. Thương ông ngoại quá đi mất! Bây giờ ông lại về một mình với căn phòng hẹp, với chăn màn cũ, vá. Minh thấy thương cả cái ô đen vừa khuất sau góc phố…

- Mẹ ơi, thế bây giờ ai nuôi ông?

- Bác con, bác con sắp chuyển công tác vào trong này để nuôi ông ngoại.

- Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại. – Minh nói đến đây rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít.

Người cô của bé Hương

Đấy là người cô mà bé Hương chợt nhớ tới trong một buổi ra chơi, chuyện trò với các bạn. Chả là bạn nào cũng khoe rằng có liên quan với một người tài giỏi nhất trên đời.

- Tớ có một người anh lái máy bay, anh ấy rất giỏi. – Bạn Tâm khoe. – Anh ấy bay cao lắm và biết hết được trên trời có những thứ gì. Khi mưa, anh ấy ở trên cơn mưa nên không bị ướt. Khi nắng, máy bay anh ấy là sát thành phố, có thể thấy rõ cả cái nhà anh ở và trông rõ cả tớ nữa. Anh ấy mỉm cười vẫy tớ, có khi còn ném cả thư cho tớ nữa.

- Thế trong thư, anh cậu viết những gì? – Bạn Loan hỏi.

- Trong thư anh ấy bảo: "Tâm ơi, anh trông thấy em rồi đấy. Em đang xách chai nước đi đổ dế kìa. Em đang vẫy anh phải không?"

- Sao? Thế thư đâu?

- Tớ bỏ quên ở nhà rồi.

- Thế thì bọn tớ chẳng tin đâu. – Tất cả đều cười làm Tâm ức quá phát khóc lên được.

- Còn tớ, tớ có một người chú lái tàu thủy kia. Chú ấy thường kể cho tớ nghe bao nhiêu chuyện ly kỳ tận dưới đáy biển, lại còn mang cả quà về cho tớ nữa, rất nhiều vỏ ốc đẹp, những cây san hô màu đỏ, màu trắng nhé, lạ lắm!

Loan lấy trong cặp ra một chiếc vỏ ốc màu hồng, đưa cho các bạn xem, ai cũng khen là đẹp. Loan lại còn bảo: "Ghé tai vào chiếc vỏ ốc là nghe thấy biển nó nói chuyện với mình. Biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ còn hay hơn chuyện mà chú tớ đã kể cho tớ nghe". Các bạn tranh nhau áp sát tai vào vỏ ốc nhưng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng u… u nhè nhẹ. Riêng Hương thì Hương lại nghe thấy cái vỏ ốc nó nói: "Cô Thu u… u… Cô Thu u… u…". Mặt Hương bỗng sáng lên rạng rỡ:

- Tớ nghe thấy rồi đấy, biển nó đang nói chuyện với tớ đấy.

- Nó nói gì? Nói gì?... – Bao nhiêu con mắt tò mò chăm chú nhìn vào Hương.

- Nó gọi: "Cô Thu… cô Thu"

- Cô Thu là ai thế?

- Cô Thu là cô của tớ, cô ấy làm y tá ở một bệnh viện ngoài Hà Nội. Cô ấy giỏi lắm! Giỏi hơn cả anh của bạn Tâm và chú của bạn Loan kia.

- Sao, ai bảo ấy thế? – Loan bĩu môi.

- Bố tớ. Bố tớ thường nói chuyện với các chú bạn bố tớ là "người mà hiểu được mọi người là người giỏi nhất". Thế mà cô tớ thì lại rất hiểu mọi người, nhất là những người ốm. Người ốm không cần nói gì mà cô tớ cũng hiểu được người ấy đau ở chỗ nào, cần những cái gì, mẹ tớ bảo thế.

- Thế cô ấy có hay viết thư cho ấy không?

- Không. Chắc là cô tớ bận. Với lại tớ cũng chưa viết thư cho cô tớ bao giờ. Thế mà tớ không nghĩ ra. Từ mai trở đi, tớ phải luôn viết thư cho cô tớ mới được.

Và từ sau hôm đó, Hương bắt đầu viết thư cho cô Thu. Một việc thật là mới mẻ và thích thú. Hương không còn thấy buồn chán và sợ hãi mỗi khi bố mẹ đi vắng cả, nhốt Hương ở nhà một mình với con mèo con. Mọi khi thì Hương nói chuyện với con mèo. Nhưng nói mãi cũng chán! Vì nó chẳng biết nói chuyện lại với Hương mà chỉ biết meo meo thôi. Bây giờ thì Hương đã có người để mà trò chuyện rồi. Hương viết thư cho cô Thu, nhất định cô Thu cũng sẽ viết thư cho Hương. Cô Thu sẽ hiểu Hương. Hương sẽ kể cho cô Thu những chuyện Hương bị oan ức, ví dụ như chuyện: "Hôm nọ Hương lấy nước hoa rửa mặt cho búp bê, tự nhiên má hồng của búp bê bị thôi ra nhem nhuốc. Thế là mẹ mắng Hương là "đồ phá hoại". Hương có cố tình phá hoại đâu, Hương chỉ muốn cho em bé vừa sạch vừa thơm thôi. Chẳng may nó thế!" Bây giờ thì phải viết một lá thư cho cô Thu kể về chuyện các bạn ở lớp Hương đã.

*

*   *

THƯ THỨ NHẤT:

Cô Thu ơi, bạn Tâm lớp cháu nói rằng bạn ấy có một người anh lái máy bay. Còn bạn Loan lại khoe chú bạn ấy lái tàu thủy. Các bạn ấy nhất định cho rằng anh và chú các bạn ấy là những người giỏi nhất vì biết được bao nhiêu chuyện trên trời dưới biển. Cháu thì cháu lại nghĩ rằng cô còn giỏi hơn vì cô biết được hết những ý nghĩ của người ốm và chắc là cả ý nghĩ của người không ốm nữa cô nhỉ. Ý nghĩ tức là những điều không nói ra (bố cháu bảo thế), mà những điều không nói ra thì chẳng có hình thù gì nên mới

khó chứ. Đằng này những thứ trên trời như mây, nắng, gió, mưa… những thứ dưới biển như cua, cá , san hô… thì đều có thể nhìn thấy được. Với lại phi công hay thuyền trưởng thì thế nào chẳng có lúc ốm. Khi ốm lại phải nhờ những người y tá như cô chữa cho. Thế thì cô chẳng giỏi hơn họ là gì. Chắc ở chỗ cô cũng có những phi công hay thuyền trưởng bị ốm.

THƯ THỨ HAI:
Cô Thu ơi, cháu chưa gặp cô bao giờ, thế mà cháu lại nhớ cô ghê cơ! Nhất là cái hôm mẹ cháu nhổ răng cho cháu, cháu đau đau là. Lúc bấy giờ cháu cứ nghĩ: "Nếu cô Thu mà nhổ thì chắc cháu không đau đâu". Mẹ cháu nhổ răng cho cháu xong rồi mẹ cháu ném cái răng lên nóc nhà. Mẹ cháu bảo răng hàm dưới thì ném lên nóc nhà còn răng hàm trên thì vứt xuống gầm giường, làm như vậy cái răng thay sau mọc sẽ chóng hơn. Có đúng không cô?

THƯ THỨ BA:
Cô Thu ạ, con mèo của cháu nó chẳng biết nói chuyện gì cả mà chỉ biết kêu meo meo thôi. Nó dại lắm, hôm qua nó đùa với cái vỏ chai bia, thế là cái vỏ bia đè lên người nó, nó kêu tướng lên. Cháu phải cứu nó đấy.

THƯ THỨ TƯ:
Hôm nay cháu tức lắm cô ạ, con Duyên học cùng lớp cháu ấy nó đổi mất cái ngòi bút mới của cháu. Có hôm nó còn nhổ nước bọt vào chỗ ghế cháu ngồi. Nó ghê lắm! Cháu bỏ nó rồi.

THƯ THỨ NĂM:
Cô Thu ơi, cháu và bạn Duyên hết bỏ nhau rồi. Cô có biết tại sao chúng cháu lại chơi với nhau không? Hôm nay mẹ cháu cùng cháu sang nhà bạn Duyên chơi. Trong lúc mẹ cháu nói các thứ chuyện với mẹ bạn Duyên thì tự nhiên cháu và bạn Duyên cùng sờ tay vào một tờ giấy. Bạn ấy vò tờ giấy và bảo "tờ giấy nó kêu này", cháu bảo "ừ nhỉ", thế là hai đứa lại chơi với nhau. Bây giờ bạn ấy ngoan rồi. Bạn ấy cho cháu mượn đồ chơi, còn cháu thì cho bạn ấy hạt dưa.

THƯ THỨ SÁU:
Ối giời ơi, cô Thu có biết không? Hôm nay cháu suýt chết. Buổi sáng, cháu ở nhà một mình, đang chán quá, cháu nghe thấy tiếng cười đùa của bọn trẻ con hàng xóm nhà cháu. Cháu nghển cổ nhìn qua cửa kính và nhe răng cười với chúng nó. Thế là một thằng trong bọn nó ném đánh choang một cái vào mặt cháu, may mà còn có lớp kính, nên chỉ vỡ kính cửa thôi. Sao nó ác thế hở cô? Cháu có làm gì nó đâu? Ác có phải là một bệnh không? Và có thể chữa cho khỏi ác được không cô? Bây giờ thì mẹ cháu đã lấy được miếng gỗ che tất cả kính cửa sổ lại. Thế là nó chẳng ném được cháu và cháu cũng chẳng nhìn ra ngoài được nữa.

THƯ THỨ BẢY:
Hôm nay mẹ cháu đọc hết cả những thư cháu viết cho cô, vì cháu để trong ngăn kéo bàn mà cháu chưa kịp gửi. Vả lại cháu chưa hỏi mẹ cháu địa chỉ của cô. Mẹ cháu cứ bảo là cháu chỉ viết những chuyện vớ vẩn, làm phiền cô thôi. Mà cô thì còn bận nhiều việc. Sao mẹ cháu lại nói thế nhỉ? Cháu toàn viết những chuyện thật cả chứ có chuyện nào vớ vẩn đâu. Chắc cô chẳng nghĩ như mẹ cháu. Cô còn hiểu cả những điều người ta không nói ra cơ mà. Vậy cô sẽ hiểu cháu.

THƯ THỨ TÁM:
Cô ơi, cô viết thư cho cháu đi và cho cháu cả một cái ảnh của cô nữa nhé. Cháu cứ nghĩ là cô hay mặc áo màu hồng. Cô tươi cười, cô biết nhiều chuyện để kể cho người ốm nghe. Cô lại biết tiêm không đau nữa, phải không cô?

Bây giờ trong ngăn kéo của Hương có tới trên dưới mười lá thư Hương viết cho cô Thu. Thư không có địa chỉ, ngày tháng và chẳng bao giờ gửi đi đâu. Đúng là bé Hương có người cô tên là Thu, làm y tá ở Hà Nội thật. Cô không hoàn toàn giống như Hương tưởng tượng. Cô làm ở bệnh viện nhi, năm nay cô 28 tuổi. Cô hay mặc áo kẻ hay áo màu sẫm chứ không mặc áo hồng như Hương nghĩ. Vì cô đang có con nhỏ, mặc như vậy cho đỡ bẩn. Cô là một y tá chăm chỉ, biết làm tròn bổn phận. Những tối không trực ở

bệnh viện, cô xin được chân giữ trật tự ở nhà hát thành phố để kiếm thêm tiền nuôi con nhỏ. Làm ở nhà hát, ngoài việc xé vé, đưa khán giả vào đúng chỗ ngồi thì cô không để ý đến gì hết. Cô ít khi quan tâm đến buổi diễn. Thường thì vào quãng chín giờ, giờ nghỉ giải lao của buổi diễn là cô Thu về nhà. Khi đó cô đã xong nhiệm vụ.

Cuộc sống của cô Thu cứ từ nhà đến bệnh viện, đến nhà hát rồi lại về nhà, đều đặn như vậy. Không vui cũng không buồn.

Hôm nay bỗng cô Thu nhận được một phong bì dày cộp, trong đó có những lá thư của bé Hương do mẹ Hương ghi địa chỉ và gửi cho cô. Đọc thư, cô rất vui và cảm động. Cô không ngờ cái con bé Hương, khi theo bố mẹ vào Sài Gòn mới có hai tuổi, bé tí xíu, chẳng biết gì, thế mà bây giờ đã viết thư cho cô, nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao nhiêu điều tốt đẹp. Ôi, những nét chữ to tướng không đều hàng ấy mang tới cho cô bao nhiêu là niềm vui. A, ra lâu rồi mải bận công việc, cô chẳng để ý là mình vui không. Hôm nay cô vui, cô mới biết là mọi khi mình chưa vui. Nhưng cô, cô chỉ là một người bình thường với bao nhiêu điều thiếu sót. Cô chưa được như điều bé Hương vẫn nghĩ. Từ nay trong công việc làm của cô, trong cuộc sống hàng ngày của cô đều có đôi mắt đen tròn của bé Hương theo dõi cô. Đôi mắt ấy có gì giống như những đôi mắt của những bệnh nhân bé bỏng của cô cầu cứu cô trong những lúc khát, lúc đau.

Từ đó cô cảm thấy ở nơi nào cũng có điều gì đợi chờ cô. Điều gì đấy thì cô không biết nhưng cô chỉ cảm thấy trong đó mang theo cả niềm vui và sự khám phá. Khi ở bệnh viện, cô cảm thấy được cái đau và cái vui của những bệnh nhân bé nhỏ. Nghe tiếng thở, cô biết được các em thức hay ngủ. Nhìn vào đôi mắt, cô biết được các em muốn gì.

Ở nhà hát, cô chăm chú theo dõi từ đầu đến cuối những buổi diễn hay. Cô tìm đọc nhiều truyện để kể cho những người ốm bé bỏng của cô vượt qua những cơn đau. Nhìn làn môi héo hắt mỉm cười, đôi mắt mệt nhọc ló ra dưới lần chăn trắng nhìn cô đầy lòng biết ơn và yêu mến, cô cảm thấy cô được trả lại niềm vui còn lớn hơn niềm vui cô mang đến cho các bạn nhỏ ốm đau kia.

Sau những buổi trực đêm trở về, lòng cô trong suốt, nhẹ nhõm. Cô cảm thấy cô nghe được cả tiếng gió hát, lá thở trên các vòm cây.

Ôi tuổi thơ thật là kỳ diệu! Những em bé xanh xao nằm trên giường bệnh kia cũng đủ sức mạnh truyền lại niềm vui cho cô. Và con bé Hương bé tí xíu mà lại ở xa xôi thế cũng biết quả quyết tin vào điều tốt đẹp, để rồi điều tốt đẹp ấy trở thành sự thật.

Tới kỳ nghỉ phép năm nay, nhất định cô Thu sẽ đi Sài Gòn để thăm anh chị và bé Hương của cô. Bấy giờ cô có thể gặp mặt bé Hương mà không xấu hổ. Cô sẽ mặc chiếc áo màu hồng như Hương vẫn tưởng tượng.

Nghĩ vậy, cô Thu liền viết cho Hương một lá thư kể công việc của cô cho Hương nghe và hứa sẽ vào thăm Hương trong kỳ nghỉ phép tới. Cô không quên bỏ vào phong thư một tấm hình đẹp nhất của cô.

Bà tôi

Bữa ăn bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau. Mùa hè bà bảo là phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi bà mới ăn. Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháy. Trong lúc ăn, bà hay để ý đến tôi, nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy. Có khi bà cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa.

Lại còn chỗ nằm của bà thì rất đơn giản: một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon (mặc dù bà rất tỉnh ngủ).

Suốt những năm thơ ấu, tôi thường ngủ cạnh bà. Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp, còn tôi thì vùng vẫy xoay xở gần hết cả phản. Khi ấy tôi cũng không hiểu là do bà tôi bé nhỏ hay là bà quen nằm hẹp như vậy.

Bố mẹ tôi đi làm cả ngày, chỉ có bữa ăn, sáng sớm và chiều tối là đầy đủ cả gia đình. Trong bữa ăn, mẹ tôi thường trao đổi với bà về giá cả chợ búa, còn bố tôi thì thỉnh thoảng kể chuyện về cơ quan của bố tôi v.v… Hàng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất. Tôi đi học một buổi, về lại quanh quẩn nhặt rau, lấy muối giúp bà, xâu kim cho bà vá quần áo. Khi ngồi khâu, bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: Truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai… những truyện vần, bà thường thuộc từ đầu đến cuối. Có lúc bà lại kể chuyện về bố tôi, hồi bố tôi còn bé hay đau ốm như thế nào, bà đã phải nuôi bố tôi vất vả như thế nào v.v… Bà kể đi kể lại những chuyện như vậy làm tôi cũng thuộc làu đến nỗi nếu như bà kể câu trước là tôi có thể tiếp câu sau được.

Mấy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà: "Bà chỉ lẩm cẩm". Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.

Có hôm tôi nghe thấy bố tôi phàn nàn với mẹ tôi là: "Bà độ này lẩm cẩm quá, nói nhiều mà lại hay quên!". Mẹ tôi công nhận: "Đúng đấy, ai lại hôm nọ bà vừa rửa bát mà quên không khóa máy nước! Ở nhà tập thể, chung đụng với nhau, người ta nói cho rát cả mặt!"

Gia đình tôi ngày càng thêm va chạm giữa bố mẹ tôi với bà tôi. Đầu tiên là những chuyện vặt rồi qua đi, rồi lặp lại. Mỗi lần lặp lại thì chuyện càng to và càng nặng nề hơn. Đấy là một lần bà đi chợ, bị mất cắp cái phiếu thực phẩm. Mẹ tôi nói bâng quơ:

- Thế là tháng này nhịn! Nước mắm chẳng có, thịt cá cũng chẳng có! Lấy tiền đâu ra mà mua thực phẩm chợ đen!

- Tôi đâu muốn thế, – bà tôi nói một cách ăn năn – chẳng may thôi. Thực ra tôi cũng đã đề phòng kẻ cắp rồi, tôi vẫn giữ khư khư lấy cái túi áo để tem phiếu, ai biết đâu lúc đưa tay ra trả tiền hàng rau thì nó rút mất. Phòng kẻ ngay chứ phòng thế nào được kẻ gian.

- Đề phòng gì! – Bố tôi day diết. – Bà thì cần giữ gìn gì cho gia đình. Bà có làm ra tiền đâu mà bà biết xót.

Nghe vậy, bà tôi tái mặt đi rồi bỗng nổi cáu lên đùng đùng:

- A, ra là bây giờ anh cậy làm ra tiền nên anh có quyền mắng tôi! Phải, bây giờ tôi già rồi, tôi không làm được ra tiền nữa nên anh khinh tôi. Anh có biết đâu ngày xưa tôi đã ở vậy nuôi dạy anh nên người. Biết bao nhiêu là khó nhọc.

- Ai đẻ con ra mà chả phải nuôi. – Bố tôi cãi.

- Trời cao đất dày ơi, – bà tôi khóc, – tôi không ngờ anh lại bạc như thế. Có con như thế này còn khổ tâm hơn là không có con! Thôi, từ nay anh hãy coi như anh không có mẹ. Để tôi đi đằng nào tôi đi…

Tôi nhìn bà, nhìn bố mẹ, lòng thấy sợ hãi khổ sở mà không biết làm thế nào. Tôi khóc òa lên. Cả nhà im dần. Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng ròng ròng.

Tối hôm ấy bà trằn trọc không ngủ, tôi biết hết nhưng cứ nằm yên giả vờ ngủ. Rồi bà dậy xếp dọn đồ đạc của bà: vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều vụn vá các màu), hai cái lược – một lược thưa, một lược bí. Bà xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ. Nhìn những đồ đạc ít ỏi và tầm thường của bà, tôi cứ tấm tức khóc thầm. Tôi nghẹn ngào bật dậy nói:

- Bà ơi, bà thu xếp đồ đạc để làm gì thế bà?

- À, bà về Vĩnh Tuy chơi vài hôm con ạ. Bà về nhà bà Hai Tuất, em gái bà ấy.

- Bà đừng đi đâu, đừng đi đâu, – tôi chạy lại nắm chặt cánh tay bà, – bà ở đây với cháu kia.

Bà ôm tôi an ủi:
- Con đi ngủ đi. Bà chỉ đi vài hôm cho nó khuây khỏa rồi lại về. Con đừng lo.
Sáng hôm sau, bà vẫn dậy sớm nấu cơm như thường lệ. Cả nhà ngồi im lặng lẽ, chẳng ai nói với ai câu gì. Ăn xong, bố mẹ tôi đi làm, còn tôi thì đi học. Trong khi học tôi rất sốt ruột, chỉ mong chóng hết giờ để về nhà sớm, may ra còn gặp bà. Nhưng khi về tới nhà thì bà tôi đã đi rồi. Cửa phòng đã khóa. Tôi đứng trước cánh cửa im lìm mà muốn gào lên khóc. Vừa lúc đó có bác Toàn hàng xóm gọi tôi vào bảo:
- Bà cháu xuống Vĩnh Tuy chơi rồi, chìa khóa bà gửi bác đây này.
Tôi mở khóa vào nhà, thấy trên bàn học của tôi có một quả trứng gà và hai múi bưởi, bên cạnh là một tờ giấy có ghi dòng chữ rất to và nắn nót của bà: "Bưởi và trứng gà bà phần con. Cơm bà ủ ở trong chăn và canh ở ngoài chạn". Tôi gục mặt xuống bàn khóc nức nở, tôi cảm thấy bà tôi chẳng muốn về đây nữa.
Chiều. Bố mẹ tôi về, tôi kể lại mọi chuyện rồi lại khóc. Mẹ tôi bực mình mắng tôi:
- Đồ dở hơi! Bà đi chơi thì việc gì mà phải khóc.
- Con sợ bà không muốn ở đây nữa.
- Bà muốn ở đâu mặc bà! – Bố tôi quát: – Câm ngay, không tao cho mấy roi vào đít bây giờ.

*
* *

Từ hôm ấy bố mẹ tôi phải dậy sớm, bố xách nước còn mẹ thì nấu cơm. Khi đi làm, mẹ mang theo tem phiếu để đi chợ. Những ngày ấy bố mẹ tôi hay gắt gỏng với nhau y như mỗi người ở một "phe" ấy. Mọi khi có bà tôi ở nhà thì mình bà một "phe", còn bố mẹ tôi ở một "phe".
Vài hôm sau khi đi, bà tôi có về thăm tôi, mang quà cho tôi rồi lại đi ngay. Bà bảo bà còn đang bận bóc lạc thuê cùng với bà Hai Tuất. Có việc làm cũng đỡ buồn, lại kiếm được tiền để sinh sống. Từ đó thỉnh thoảng bà lại lên thăm tôi và lần nào cũng mang quà cho tôi, khi thì nắm táo, khi thì mấy quả ổi hoặc chùm dâu gia v.v…
Có lần bà mang về bao nhiêu là bánh bỏng xếp trong túi ni-lông, mà không hiểu sao, bà chỉ lấy ra cho tôi hai cái. Bà hỏi về học hành, về ăn uống của tôi. Bà dặn dò tôi phải để ý đến thời tiết nóng lạnh mà mặc quần áo đề phòng bị cảm. Tôi vâng dạ cho qua rồi lại mải đi chơi.
Dần dần tôi cũng quen biết nếp sống trong gia đình không có bà. Thỉnh thoảng tôi cũng nhớ đến bà nhưng không còn cảm thấy khổ sở như ngày bà mới đi nữa.
Một đêm trời nóng, tôi lên sân thượng chơi (những đêm trời nóng, hầu hết ở nhà tập thể này đều lên sân thượng cho mát). Tôi nghe thấy bác Thái nói nhỏ với cô Nghĩa:
- Này, cô có biết không, hôm nọ tôi nhìn thấy bà thằng Minh đi bán bỏng ở tàu điện đấy.
- Đời nào có chuyện ấy, – cô Nghĩa nói, – hay chị trông nhầm. Bà cụ ấy là đàng hoàng lắm. Con giai, con dâu đều là cán bộ cả, gia đình hòa thuận. Cụ ấy thương con quý cháu. Vả lại ông con giai duy nhất, bố thằng Minh ấy, đời nào để cho bà cụ đi bán bỏng như vậy. Cụ gần tám mươi tuổi rồi còn gì.
- Thì chính mắt tôi trông thấy mà lại. – Bác Thái nói quả quyết. – Tôi nhìn rất gần và lại nghe rõ cả tiếng nói của cụ nữa. Khi tàu đỗ, cụ đi dọc theo thành tàu, cầm gói bỏng giơ lên và chào mời: "Các ông, các bà ơi, mua bỏng cho tôi. Ông ơi mua hộ tôi, bà ơi mua hộ tôi đi!" Mà trông cụ hồi này tiều tụy thật, lưng còng thêm nhiều, tóc bạc trắng xóa và nước da thì xấu xấu là! Nhìn người già quả thực không ai lại hình dung được người ấy ngày xưa lại có nhan sắc! Thế mà ngày còn trẻ cụ là người có nhan sắc và nết na lắm đấy. Tội nghiệp! Biết đâu bây giờ lại khổ! Cũng may là hôm đó cụ không nhìn thấy tôi, vả lại tôi cũng có ý lánh mặt, sợ cụ gặp người quen, cụ tủi.
Thì ra bà tôi lâu nay vẫn đi bán bỏng ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có nghe thấy tiếng cháu gọi thầm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!
Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bỏng lên trước mặt hành khách nài nỉ: "Ông ơi, bà ơi mua bỏng giúp tôi đi!". Nhưng con tàu vô hình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chơ vơ giữa hai vệt đường ray… Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi đến chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi đang xách nước lên.
- Bố mẹ ơi, – tôi gọi giục giã, – bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói với bố mẹ.
- Thằng này hôm nay lạ thật. – Bố tôi nói. – Có chuyện gì mà quan trọng vậy?
- Thì con cứ nói đi, – mẹ tôi nói, – mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.
- Không , cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.

Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:

- Hay con có chuyện gì ở lớp?
- Không.
- Hay con đánh nhau với bạn nào?
- Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?
- Sao tự nhiên con lại hỏi thế? – Bố tôi hỏi lại tôi. – Mà bà làm sao kia mà thương?
- Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bỏng ở bến tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?
- Biết, – bố tôi có vẻ lúng túng, – nhưng thế thì sao.
- Còn sao nữa! – Tôi nghẹn ngào: – Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khổ thân bà!
- Bố có bắt bà phải thế đâu, – mẹ tôi trả lời thay cho bố, – vì bà thích thế chứ.
- Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bỏng hơn ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà sao chịu nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thìn bên cạnh ấy thì sao. – Nói đến đây tôi òa lên khóc. – Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!

Bố mẹ tôi lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:

- Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!

Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng nghẹn ngào:

- Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy phấp phỏng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà như trước. Nhưng nói dại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

Bến tàu trong thành phố

Sau những buổi học về, Hưng thường chỉ quanh quẩn ở nhà. Một phần vì mẹ sợ Hưng ra đường lỡ đánh bạn với đứa hư, một phần chính vì Hưng cũng ít đòi đi chơi kia. Bọn bạn chín mười tuổi, cùng lứa tuổi với Hưng, thường thích đi chơi đá bóng, đào dế ngoài công viên, có đứa thì thích đi hết gốc cây nọ đến gốc cây kia, lấy súng cao su bắn những quả bàng, quả sấu cho nó rụng xuống rồi nhặt ăn. Bao giờ bọn chúng cũng đi ba bốn đứa trở lên. Đi chơi thì phải có bạn chứ. Vậy mà Hưng chẳng có đứa bạn nào ở gần tiện rủ đi. Những đứa cùng nhà tập thể với Hưng phần nhiều là bé hoặc lớn quá không cùng chơi với Hưng được. Chỉ thỉnh thoảng Hưng theo bố mẹ đi đến chơi nhà những người quen của bố mẹ thôi. Tuy vậy Hưng cũng chẳng lấy thế làm buồn. Sau khi làm bài ở nhà, trò chơi của Hưng thường là vẽ: những chiếc xe tăng, máy bay, con ngựa, con chim được tô bằng bút chì màu xanh đỏ rực rỡ. Hưng thích nhất là vẽ tàu thủy, những con tàu thủy các màu vừa thả khói vừa lướt trên mặt nước. Hưng chưa trông thấy tàu thủy thật bao giờ, Hưng vẽ vậy là theo mẫu những con tàu trong phim, trong sách. Nhà Hưng ở trong phố, xa sông, Hưng chưa bao giờ ra bãi sông chơi và cũng chẳng biết rằng trong thành phố mình vẫn có một bến tàu thủy.

Một lần cô Lạc, bạn mẹ đến chơi, thấy Hưng đang ngồi ở góc nhà hí hoáy vẽ một mình, cô nói với mẹ:

- Chị nên có thêm một cháu nữa cho thằng Hưng nó có anh có em, nó vui.

- Đông con, các cháu nó khổ ra. – Mẹ nói. – Thằng Hưng nhà tôi tuy rằng không có em, nhưng anh thì cháu cũng có rồi đấy.

Anh của Hưng tên là Hà, cái người anh khác mẹ mà bố mẹ Hưng vẫn thường nhắc đến, còn Hưng thì chưa gặp bao giờ.

Hưng chẳng biết lý do vì sao mẹ của Hà không cùng sống với bố Hưng nữa, chỉ có điều, Hưng không thích cái anh Hà ấy tí nào. Có lần Hưng trông thấy trong ví của bố có tấm ảnh chụp một cậu bé đang cười, mặt tròn, hai cái răng cửa to tướng mà mắt thì lại xếch. Những người mắt xếch là dữ lắm chứ chả chơi đâu. Hưng nhớ có những lần Hưng được bố dẫn đi xem tuồng: những ông tướng trong tuồng thường là mắt xếch, mặt vằn vèo đen đỏ; các ông ấy thường gầm gừ hoặc là thét lên thật dữ tợn. Cái anh Hà ấy chắc chẳng hiền đâu. Vậy mà bố mẹ có vẻ quý mến anh ấy lắm. Bố mẹ nhắc đến anh ấy luôn đã đành. Thỉnh thoảng bố mẹ còn đi thăm. Và thường mua quần áo, giày dép gửi cho Hà theo địa chỉ:

Người nhận:
Lê Thị Mai
Số nhà… phố…
Tỉnh Thái Bình
(Gửi cho con Trung Hà)

Mấy hôm nay nhà Hưng rộn rịp như sắp Tết. Bố mẹ Hưng bảo là chuẩn bị đón anh Hà về. Bố dọn dẹp lại đồ đạc trong nhà. Bố kê thêm một cái bàn nhỏ cạnh bàn học của Hưng, đóng thêm một cái đinh to trên tường cạnh cái đinh Hưng vẫn treo cặp. Mẹ thì giặt chăn chiếu và khâu thêm một cái gối đặt sát cái gối của Hưng ở trên giường.

Chiều hôm sau, Hưng theo bố mẹ ra bến tàu thủy để đón anh Hà.

Lần đầu tiên Hưng biết thế nào là bến tàu thủy: một ngôi nhà xây cao chống chếnh vừa làm nơi bán vé vừa là chỗ đợi của khách đi tàu. Một khoảng sân gạch rộng và phẳng trên mặt đê với dăm ba chiếc ghế đá kê sát hàng rào sắt, quay mặt ra sông. Không hiểu cái hàng rào ấy có ích gì, chỉ vài thanh sắt dài chạy ngang, những khe chắn trống huếch, trẻ con tha hồ chui ra chui vào hoặc trèo lên trèo xuống.

Mẹ bảo bây giờ là tháng bảy, đang mùa nước cho nên nước lên mấp mé chân rào. Mặt sông đục ngầu, rộng mênh mông. Đôi khi có những chiếc tàu, thuyền chạy qua ở phía xa, trông chỉ bằng chiếc lá cây nhỏ xíu.

Mẹ ngồi trên ghế đá, đăm đăm nhìn ra mặt sông, còn bố thì luôn xem đồng hồ và đứng lên ngồi xuống. Một tiếng còi tàu vọng lại, con tàu trắng đang từ xa tiến tới. “Tàu Thái Bình về rồi kia”. Bố mẹ Hưng đứng dậy đi nhanh ra phía ấy. Con tàu cứ thong thả như chẳng biết sốt ruột, gần bến rồi mà nó còn chưa chịu vào cứ vùng vằng mãi như đứa trẻ đang dỗi. Mãi rồi con tàu cũng ghé sát được vào bờ. Cái cầu tàu vừa được hạ xuống thì mọi người trên tàu đã chen lấn nhau lên. Họ làm như không lên ngay là con tàu lại chạy và mang họ đi mất ấy. Tiếng la mắng, tiếng gọi nhau í ới… Hình như trong đám đông dưới tàu có người đang gọi bố mẹ Hưng. Đấy là một người phụ nữ trạc tuổi mẹ Hưng, mặc áo sơ mi

hồng, một tay xách túi du lịch, tay kia dắt một cậu bé chừng mười ba, mười bốn tuổi đang bước xuống cầu tàu. Bố Hưng vội chạy lại đỡ cái túi trên tay người đàn bà, mẹ Hưng dắt tay cậu bé ấy lại, nói với Hưng:

- Kia là dì Nhung, dì của anh Hà con, và đây là anh Hà, con làm quen với anh đi!

Nói rồi mẹ lại quay lại phía dì Nhung hỏi han tíu tít. Qua câu chuyện giữa dì Nhung và bố mẹ, Hưng được biết: "Mẹ của anh Hà được Nhà nước cho đi học ở Liên Xô, nên mẹ anh nhờ dì Nhung đưa anh lên ở với bố mẹ Hưng". Hưng chẳng thích tí nào. Từ nay Hưng chẳng phải là đứa được chiều chuộng, yêu quý độc nhất ở trong nhà nữa. Vả lại cái anh Hà ấy ngoài con mắt xếch ra thì nước da lại đen nhẻm, trông còn chán hơn cả trong ảnh nữa kia!

- Em Hưng đây hở má? – Hà rụt rè hỏi.

(Hà gọi mẹ Hưng là má để phân biệt với tiếng gọi mẹ mà Hà vẫn gọi mẹ đẻ ra Hà).

- Ừ, các con đưa nhau đi trước đi.

Hà ngượng nghịu nắm lỏng cổ tay Hưng dắt đi. Hưng rút nhẹ tay ra nhưng vẫn đi bên Hà mà không nói một tiếng nào.

*

* *

Hà đã xin được vào học ở một trường phổ thông Hà Nội. Mọi việc dường như đã ổn, nhưng mẹ Hưng lo lắng nhận thấy anh em Hưng vẫn chưa hoàn toàn cởi mở với nhau.

Hàng ngày, khi đi học về, ngoài giờ làm bài tập, Hà thường giúp má rửa rau, vo gạo, chạy ra đầu phố mua vài thứ lặt vặt. Còn Hưng thì nhặt rau, quét nhà, v.v…

Có một hôm Hưng chạy chơi đâu về, thấy một vết mực loang trên cái tranh con tàu thủy để trên bàn mà Hưng vừa mới vẽ, tô màu cẩn thận. Hưng nghĩ ngay là anh Hà cố ý đánh đổ mực vào tranh. Hưng chộp lấy tờ tranh vò nhàu đi rồi òa lên khóc; Hưng khóc vì tiếc tranh thì ít, vì ức thì nhiều:

- Làm sao thế con? – Mẹ hỏi.

- Anh Hà… – Hưng vừa nói vừa nức nở. – Anh Hà đánh đổ mực ra tranh của con.

- Không phải đâu. – Mẹ Hưng nói. – Không phải đâu, tại con mèo đấy. Ban nãy con mèo nó làm đổ mực tung tóe, anh Hà đã lau bàn và lọ mực, nhưng tranh của con thì không lau được.

- Không phải tại con mèo đâu, – Hưng đổ riệt cho Hà, – tại anh Hà đấy!

- Tại con mèo!

- Tại anh Hà!

- Hưng! – Đột nhiên mẹ quát lên, chưa bao giờ Hưng thấy mẹ giận như vậy. Rồi mặt mẹ bỗng buồn hẳn đi, mắt mẹ rơm rớm. – Hưng, tại sao con lại nghĩ ác về anh con như vậy?... Tại sao con lại như vậy? Mẹ thật là khổ tâm… Con phải xin lỗi anh con.

Đến chiều, khi con mèo về ăn cơm, Hưng trông thấy chân con mèo có dính tí mực, Hưng biết là mình mình đã nghi oan cho anh Hà; nhưng vừa tự ái vừa ngượng nên Hưng vẫn lẳng lặng chẳng nói gì.

Đêm hôm ấy nằm cạnh anh Hà, Hưng rất khó ngủ và hình như anh Hà cũng thế. Hưng cố gắng lấy can đảm làm lành trước:

- Anh nhớ nhà à?

- Ừ.

- Nhưng mẹ anh đã đi xa rồi, có ở nhà đâu mà nhớ.

- Vẫn nhớ chứ, anh nhớ mẹ anh những ngày còn ở nhà, anh nhớ cái nhà của anh nữa.

- Nhà anh có cây táo không?

- Không, nhà anh ở thị xã nên không có cây cối, nhưng quê ngoại anh thì có. Những ngày nghỉ, mẹ anh thường đưa anh về quê ngoại chơi. Ở đấy vườn rộng mênh mông, không chỉ có táo đâu mà còn nhiều thứ khác nữa: Cam này, chanh này, nhót, hồng xiêm này… Cứ Tết đến là cam chín vàng rực lên ấy, tha hồ mà ăn. Lại còn các thứ hoa nữa chứ: Hoa hồng, hoa ngâu, hoa nhài, hoa mẫu đơn… À, mà cái hoa súng không ở trong vườn đâu nhé, nó mọc trên mặt nước ao kia.

- Mà sao lại gọi là hoa súng nhỉ?

- Chắc là cái nụ nó giống như viên đạn.

- Súng khác, đạn khác chứ.

- Thì súng phải có đạn mới bắn được chứ. Nó liên quan đến nhau mà.

- Giống viên đạn thì chả đẹp.

- Đấy là lúc nó chưa nở thôi, nó nở ra thì chúa lắm nhé. Nó xòe ra giữa ao như cái đèn bằng thủy tinh màu… À mà anh phải nói thế này thì Hưng mới hiểu được: cánh của nó như những lát thạch mỏng màu

hồng, màu tím, tươi sáng. Trông chỉ muốn ăn thôi… Khi nào mẹ về, anh sẽ dẫn em đến quê ngoại anh để xem cái hoa súng nhé.

- Thế chúng mình lại đi bằng cái tàu thủy trắng đã đưa anh đến đây ấy à?

- Ừ, đi tàu thủy tiện lắm. Quê ngoại anh ở bãi sông. Anh thường hay ra sông tắm, xem thuyền, buồm, tàu thủy qua lại…

Hưng nghe tiếng nói của anh Hà xa dần, Hưng buồn ngủ rồi… Hưng thiếp đi và mơ thấy những cây cam trĩu quả, đỏ rực lên trong ngày Tết, những bông hoa súng bừng lên trong mặt ao, những con tàu và những cánh buồm bồng bềnh trôi trên dòng sông xa lắc…

*

* *

Từ hôm đón anh Hà về, nhiều lần mẹ đã định cho Hưng và Hà đi chơi ngoài bến tàu, mẹ không dám để cho hai anh em ra sông mà không có người lớn đi kèm, nhưng mẹ bận đi làm. Mẹ cứ áy náy mãi. Cho tới hôm nay, mẹ phải làm liền hai ca đêm ở bệnh viện để có một ngày nghỉ, dẫn hai anh em đi.

- Bây giờ đã sang mùa xuân, nước sông rút xuống thấp để nhường chỗ cho những vạt ngô xanh mướt mọc trên bãi cát dài và rộng. Nếu các con đi xuống bãi ngô kia tức là đi xuống lòng sông đấy. – Mẹ nói vậy.

- Lòng sông mà không có nước hở mẹ?

- Vì bây giờ không phải mùa nước. Bao giờ đến mùa nước, nước sẽ dâng lên ngập tràn hết bãi này.

- Thế ao người ta lại trồng ngô ở bãi, nước ngập ngô thì sao?

- Người ta tính hết rồi con ạ. Đến khi thu hoạch ngô xong xuôi, nước mới lên.

- Nếu chúng con ở dưới kia mà nước lên tức là chúng con ở đáy nước, má nhỉ?

Mẹ gật đầu cười, rồi bảo:

- Hai con chạy xuống bãi chơi đi, để dép đây mẹ trông cho.

Hai anh em chạy ùa xuống bãi cát và cảm thấy mình là thủy thần đang bơi lượn dưới sông. Bụi cát mờ ảo như nước quấn quýt xung quanh. Vừa chạy vừa giả vờ ngã, vừa lăn lộn ra đến tận mép nước, tiếng cười bạt đi trong gió. Những tòa lâu đài được hai đứa đắp lên bằng cát luôn bị sóng đánh tan đi. Xa quá rồi, nhìn về bờ thấy mẹ chỉ bé bằng cái bánh mì.

- Mẹ ơ… ơi… ơi!

- Má ơ… ơi… ơ ơi!

Hai anh em giơ tay vẫy gọi, chắc là mẹ chẳng nghe thấy, nhưng mẹ cũng đưa nón vẫy vẫy…

"Tu tu… tít". Tiếng còi tàu vang trên những đợt sóng vỗ ào ạt. Một con tàu trắng đang nhổ neo sắp ra đi… Hưng tự nhiên cảm thấy nôn nao trong lòng. Hưng tưởng như sắp phải xa Hà. Một ngày nào đấy rồi Hà lại lên con tàu kia về lại Thái Bình để Hưng ở lại một mình với những cái tranh vắng vẻ của Hưng. Nghĩ đến chuyện cái tranh bị đổ mực, nhớ lại đôi mắt rưng rưng của mẹ, Hưng lại càng thấy thương Hà! Hưng chỉ muốn Hà ở đây mãi để Hưng sửa chữa lỗi lầm ấy, để thương Hà nhiều hơn. Bỗng tự nhiên Hưng buột ra tiếng gọi:

- Anh Hà ơi!

- Gì thế?

- Anh ở đây với má và em mãi nhé!

- Mãi thì chắc chả được đâu, nhưng anh còn ở đây lâu, năm năm kia mà.

- Em biết rồi! Nhưng cuối cùng anh vẫn ở xa em, anh đi rồi em chơi với ai? Chẳng lẽ em ra bãi sông một mình, em chạy một mình, em cười một mình à? Chán lắm!

- Hay là, khi nào mẹ anh về, anh sẽ nói với mẹ anh xin chuyển công tác lên đây. Hai đứa ở gần nhau, má sẽ cho anh với Hưng ra bãi sông luôn. Chúng mình sẽ chơi với nhau mãi.

Chợt Hưng bậm môi, cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, mếu máo:

- Anh Hà ơi, anh đừng giận em nhé!

- Giận cái gì kia? – Hà ngơ ngác.

- Về cái chuyện đổ lọ mực ấy.

- À… Mà anh có nhớ chuyện ấy đâu. Thôi chúng mình về đi, kẻo má đứng lâu một mình, má buồn…

Hai anh em nắm tay nhau chạy về phía bờ. Đằng sau là con tàu trắng đang đi xa dần. Gió mùa xuân thổi phần phật trên những vạt ngô xanh mướt.

Người làm đồ chơi

Bác Nhân bên cạnh nhà tôi là một người làm đồ chơi bằng bột màu rất tài. Tôi không hiểu bác về đây từ bao giờ, chỉ biết khi tôi sinh ra, lớn lên đã thấy bác ở phố này và tóc bác đã bạc rồi. Bác sống một mình. Người ta bảo ngày xưa bác đã từng theo một gánh hát tuồng lưu lạc nhiều nơi. Vợ con bác đều đã mất từ lâu. Giờ bác già rồi, không còn ý định lập gia đình nữa.

Tôi thì tôi cảm thấy bác không sống một mình, vì bác luôn luôn có những người bạn do bác làm ra: những ông Quan Công, ông Trương Phi, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới…, rồi những con gà, con vịt, con rồng các màu rực rỡ. Chưa bao giờ tôi thấy bác có vẻ buồn. Bác thường vừa làm vừa hát tuồng hoặc nói chuyện với các nhân vật của bác.

Buổi tối tôi hay sang nhà bác, xem bác nhào bột pha màu. Mỗi khi thấy tôi sang, bác rất vui; bác cho tôi chọn một trong những con đồ chơi mà tôi thích nhất. Bác kể cho tôi nghe bao nhiêu là chuyện, nhất là chuyện về những nhân vật đồ chơi của bác. Bác bảo: “Vịt với gà tuy khác giống nhưng lại rất yêu thương nhau vì loài vịt đều là con nuôi của loài gà. Từ xưa, vịt tuy hiền và tốt nhưng lại rất vụng, chỉ biết đẻ trứng mà chẳng biết ấp và nuôi con. Gà thấy vậy liền nhặt những quả trứng của vịt về ấp cùng với trứng của mình. Vịt con nở ra ngơ ngác giữa chị em gà con. Vịt con cũng theo mẹ gà đi kiếm ăn, nhưng khi gặp hồ nước thì lao xuống ngụp lặn. Gà mẹ lồng lộn trên bờ lo cho con chết đuối, trong khi vịt con vẫn bình thản bơi đi… Sau rồi mẹ gà con vịt cũng quen với cảnh sinh hoạt tách rời nhau, nhưng gà vẫn thương vịt và vịt vẫn biết ơn gà”. Khi rõ câu chuyện, tôi nhìn con vịt và con gà bằng bột của bác cắm cạnh nhau, dáng vẻ nhìn nhau rất âu yếm.

Bác còn kể chuyện về Tôn Ngộ Không đánh Bạch Cốt Tinh, Quan Công và Trương Phi đánh nhau với Tào Tháo… Bác thường hát cho tôi nghe câu hát mà bác bảo trong vở tuồng: “Trương Phi hồi cổ thành”:

… Lao xao… a… sóng vỗ ngọn tùng…

Gian nan là nợ a… anh hùng phải vay…

Điệu hát thật là buồn và hùng tráng.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ đó các bạn nhỏ xúm xít lại. Không chỉ xem đồ chơi mà các bạn còn muốn xem cách làm đồ chơi ấy. Từ những ngón tay đen sạm và thô nháp của bác Nhân hiện ra những con rồng đang leo, đang múa, những con vịt ngây thơ chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ… ai xem cũng không biết chán. Tôi được cái may hơn các bạn ấy là biết rõ lai lịch những đồ chơi ấy, cho nên chắc chắn là tôi thích chúng hơn các bạn nữa kia.

Ngày tháng cứ qua đi như vậy, bác Nhân rất vui, vui với đồ chơi bác làm ra, đó là cái cầu nối liền bác với bao bạn nhỏ.

Mỗi buổi chiều đi bán hàng về bác lại kể cho tôi nghe là đồ chơi của bác được các bạn nhỏ thích thú như thế nào. Tôi nhớ nhất một chuyện bác kể: “Có chú bé nhìn đồ chơi của bác một cách rất thèm đến phát khóc mà không dám hỏi mua. Sau bác biết chú chỉ có hào rưỡi, đồ chơi của bác thì những hai hào, thế là bác liền bán rẻ cho chú năm xu…”

*

*   *

Mấy năm gần đây, những đồ chơi của bác không được đắt hàng như trước. Ở cổng công viên, bên cạnh nơi bác vẫn hay đứng bán hàng có thêm mấy hàng đồ chơi bằng nhựa.

Đồ chơi bằng nhựa ngày càng nhiều, nhất là từ khi giải phóng Sài Gòn. Súng ống, máy bay, xe tăng toàn bằng nhựa.

Lại có những thằng người cưỡi xe máy phóng như bay cũng bằng nhựa. Các con lợn, gà, voi, khỉ đều bằng nhựa. Đồ chơi bằng nhựa, gián không gặm được đã đành mà còn tha hồ đánh rơi cũng không vỡ.

Không hiểu các bạn nhỏ có thích đồ chơi đó không nhưng chắc chắn là bố mẹ các bạn rất thích cho nên hay mua cho các bạn, vì nó bền.

Tôi thì tôi không thích những đồ chơi bền, vì bền quá thì cũ và xấu, thế là mình nhanh chán. Vậy nên tôi vẫn cứ thích đồ chơi bằng bột màu của bác Nhân hơn. Đồ chơi đó luôn luôn được làm lại. Và mỗi lần được làm lại, nó lại mang một dáng vẻ mới, sinh động lạ lùng!

Bác Nhân càng ngày càng ế hàng, có những ngày bác chỉ bán được bốn, năm con đồ chơi. Một hôm bác bảo tôi:

- Bác sắp về quê đây, cháu có nhớ bác không?

- Có. Nhưng bao giờ bác lại ra?
- Bác về mãi, về làm ruộng ở quê.
- Thế bác không làm đồ chơi nữa à? – Tôi ngơ ngác hỏi bác.
- Có, nếu cháu thích, thỉnh thoảng bác sẽ làm gửi cho cháu. – Thấy tôi cứ bần thần đứng đó, bác lại nói: – Tuy vậy, tỉnh thoảng bác cũng có thể ra chơi thăm cháu.

Không muốn để bác biết là mình sắp khóc, tôi gắng tỏ ra bình thản:
- Thế bao giờ bác về?
- Ngày kia.
- Đừng, bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.
- Bác cũng muốn thế lắm chứ, nhưng cháu biết đấy, độ này chả còn mấy người mua thứ đó nữa.
- Cháu mua.
- Nhưng cháu làm sao mua được tất cả đồ chơi bác làm ra hàng ngày?
- Cháu sẽ rủ các bạn cháu mua.
- Cháu tôi! – Bác cảm động ôm lấy tôi. – Cháu chẳng hiểu gì cả! Cháu chỉ nên nhớ một điều là bác không muốn xa cháu, xa các bạn nhỏ như cháu, nhưng hoàn cảnh bác nó thế, cần phải thế. Bác già rồi, không thể sống một mình được mãi. Hiện bác còn một người cháu ở quê, anh ấy đã có vợ con, không còn bố mẹ, họ hàng thân thuộc chẳng còn ai nên muốn đón bác về, trước là chú cháu được gần gũi, sau đó là trông nom gia đình cho anh ấy, anh ấy bảo chú cũng như cha, anh ấy muốn được trông nom săn sóc bác lúc tuổi già. Còn một ít bột, màu, bác sẽ nặn và bán nốt trong ngày mai.
- Nếu như bán chưa hết thì ngày kia bác có về không?
- Cũng về. Vì thực ra không phải bác chỉ muốn bán hết hàng mà bác muốn gặp gỡ các khách hàng nhỏ bé của bác trong ngày mai.

Không nói thêm được gì nữa, tôi chạy vụt về nhà vì rằng nếu đứng đó thêm, tôi sẽ khóc òa lên mất. Bao nhiêu điều lộn xộn diễn ra trong tôi: "Những con gà, con vịt, những ông tướng bằng bột màu rực rỡ… Những câu chuyện mà bác Nhân thường kể cho tôi nghe, rồi điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã… Ngày mai, chỉ còn ngày mai nữa thôi. Cháu cũng muốn được thấy bác vui vẻ như những lần bác đắt hàng trở về". Đêm ấy, tôi không sao chợp mắt được. Chờ cả nhà ngủ rồi, tôi vùng dậy lấy con lợn đất của tôi, đập ra và đếm được hơn mười đồng cành cạch. Tôi cất số tiền vào ngăn cặp sách rồi lại lên giường nằm. Sáng hôm sau đi học, tôi nói với một số bạn thân cùng lớp đầu đuôi câu chuyện về bác Nhân và tôi muốn các bạn giúp tôi bằng cách chia món tiền ấy ra mua giúp cho tôi những đồ chơi của bác. Tôi yêu cầu các bạn giữ bí mật điều này.

Chiều, tôi nôn nóng qua nhà bác chờ "kết quả". Mãi bác vẫn chưa về! Cuối cùng tôi trông thấy bác tất tả từ đầu phố, nét mặt rạng rỡ, tay bác cầm cái sào nứa còn cắm hai con đồ chơi, một con gà và một ông Trương Phi, vừa trông thấy tôi bác đã nói như reo lên:
- Bác bớt lại hai cái này để làm quà cho cháu. Hôm nay bác bán hết hàng, giá còn nữa bán cũng hết. Thì ra vẫn còn nhiều bạn nhỏ thích đồ chơi của bác. Thế mà bác cứ tưởng những đồ chơi nhà quê ấy chẳng còn ai để ý nữa rồi. Giá mà cháu thấy được những con mắt đen lay láy nhìn theo bàn tay bác nặn đồ chơi thì cháu mới hiểu được là bác đã vui như thế nào. Có chú nhóc mua tới ba bốn con nữa kia. Chúng cứ tấm tắc khen là đẹp, là lạ! Ngày hôm nay thật là kỳ lạ! Khi về quê bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn còn thích thứ này hơn cả trẻ thành phố…

Rồi bác giả vờ vuốt râu, co chân, theo thế múa tuồng, hát hai câu bác thường hát:

… Lao xao… a… sóng vỗ ngọn tùng…
Gian nan là nợ a… anh hùng phải vay…

*
*   *

Cho mãi tới bây giờ, tôi vẫn nhớ rất rõ những con đồ chơi bằng bột màu rực rỡ và cái điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã ấy.

Thầy giáo dạy vẽ

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi, thầy dạy chúng tôi cách đây đã mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp 5, mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ…

Tuần trước, vào một buổi tối, có hai người bạn cũ đến thăm tôi: Châu – họa sĩ – kỹ sư một nhà máy cơ khí. Châu hỏi tôi:

- Cậu còn nhớ thầy Bản không?

- Nhớ chứ! Thầy Bản dạy vẽ bọn mình hồi nhỏ phải không?

- Đúng rồi. Thầy mới mất hôm đầu tháng. Mình có đến dự đám tang, nhưng không kịp đến báo cho các cậu. Thầy về hưu đã lâu, những năm cuối, thầy yếu mệt nhiều, vẫn ở trên gác xép với một cô cháu gái…

Tôi sững sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản. Đã lâu lắm tôi không gặp lại thầy, trừ một lần, đạp xe qua phố, tôi thấy thầy đứng xếp hàng trước một quầy dầu hỏa. Nếu gặp, chắc thầy cũng không nhận ra tôi; thầy dạy nhiều lớp, nhiều học trò, và môn họa một tuần chỉ có một tiết.

Hồi ấy, thầy bao nhiêu tuổi, tôi không rõ. Chỉ biết thầy dạy học đã lâu, nhiều cô giáo, thầy giáo trong trường từng là học trò của thầy.

Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi dày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

Thầy luôn đăm chiêu, nhưng hiền hậu, chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao giọng run run.

Các cô giáo, thầy giáo trong trường kể rằng: Thầy là một trong những họa sĩ học khóa đầu tiên trường cao đẳng mỹ thuật Đông Dương. Bạn học của thầy, hầu hết đã trở thành những họa sĩ tên tuổi, có người nổi tiếng ở cả nước ngoài, riêng thầy Bản chỉ là một giáo viên dạy vẽ bình thường ở trường cấp hai.

Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có bài vẽ "vẽ tự do": Cảnh chùa, hoặc lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: Cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội họa, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rực rỡ, kỳ lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác hẹp xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển tranh của các bậc danh họa. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ, những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm… Thầy vẽ chậm, vẽ kỹ, không hiểu có đẹp không, những tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi, nhưng chẳng mấy ai biết đến tên họa sĩ Nguyễn Thừa Bản.

Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội họa, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo: Giờ đây nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh. Chúng tôi đều rất quý và thương thầy. Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang xúc động, thầy nói với chúng tôi:

- Ở triển lãm mỹ thuật thành phố, người ta có bày một cái tranh của tôi… – Thầy mỉm cười rụt rè khẽ nói thêm: – Các em đến xem thử…

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi – trong đó có Châu và Hiền – rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hòa ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bức tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn… Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem: chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tranh tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp, rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đây không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi.

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

"Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản!"

"Bức tranh vẽ tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe v.v…"

Rồi chúng tôi ký những cái tên giả danh các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ… bức tranh ở triển lãm của tôi… cũng được một số người thích… họ có ghi cảm tưởng… Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc… tôi có ghi lại…

Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, vẻ ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý… Nếu vẽ lại tôi sẽ sửa chữa nhiều hơn…

Thương thầy quá, chúng tôi suýt òa lên khóc. Bây giờ, nhiều năm đã trôi qua, chúng tôi đã lớn lên, đã làm nhiều nghề khác nhau, có người là cán bộ quân đội, có người là công nhân. Hiền trở thành kỹ sư và tôi làm nghề viết báo. Chỉ có Châu họa sĩ. Tuy còn trẻ, Châu đã có nhiều tác phẩm, được quần chúng và đồng nghiệp đánh giá cao… Nhưng Châu và chúng tôi chẳng hề quên thầy Bản. Không chỉ làm cho chúng tôi yêu hội họa, thầy còn là một tấm gương về sự cần cù, lòng trong sạch, tình yêu thương trân trọng với công việc của mình.

Thầy không phải là một nghệ sĩ nổi tiếng như các bạn của thầy, nhưng đối với chúng tôi, hình ảnh hiền hậu khiêm nhường của thầy đáng quý trọng biết bao.

Có lẽ đến phút cuối của cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi – những học trò của thầy – đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kỳ triển lãm ấy. Bây giờ, thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy…

Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em, và muốn lần nữa được thưa với thầy rằng: Chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy…

Bà bán bỏng cổng trường tôi

Trước cổng trường tôi có nhiều hàng quà: ô mai, kẹo bánh, ổi, táo và hàng bỏng ngô.

Mỗi lần đến trường sớm hoặc khi ra chơi chúng tôi thường ra mua quà vặt. Mỗi đứa thích ăn một thứ nhưng nói chung là chúng tôi hay mua bỏng ngô. Vì bỏng ngô là rẻ nhất lại ăn được lâu. Bà bán bỏng tóc bạc phơ, lưng hơi còng, bà rất hiền hậu. Bà bán hai đồng một bơ bỏng như mọi hàng, bà lại còn cho thêm vài hạt. Hàng của bà hết rất sớm, thường là giữa giờ ra chơi, nếu không mua nhanh thì không có bỏng ăn. Vậy nên mỗi lần chạy ào từ trong lớp ra là nhiều đứa chúng tôi xông thẳng đến bà, chen nhau tíu tít:

- Bán cháu hai đồng.
- Bán cháu…
- Bán cháu, cháu đến trước kia…

Chúng tôi làm bà cứ cuống quýt cả lên. Tuy vậy bà rất vui vì đắt hàng. Bà bán hàng rất chăm chỉ, hầu như không vắng mặt ở cổng trường tôi bao giờ. Trời nóng thì bà phe phẩy cái quạt nan, còn trời rét thì bà co ro thu mình trong miếng vải nhựa cũ.

Có một hôm, thằng Tòng béo ở lớp tôi tung ra một tin:

- Này các cậu ơi, bà bán bỏng bị ho lao.
- Sao cậu biết? – Tôi hỏi.
- Thì tớ ở gần nhà bà ấy mà. Ban đêm thấy bà ấy ho khiếp lắm. Tớ nghe có đứa nói bà ấy ho ra cả máu đấy.
- Eo ơi kinh quá! – Một bạn gái nói. – Thế ho lao có lây không?
- Lây quá đi chứ, lây bằng đường hô hấp. Ví dụ bà ấy thở hoặc nói chuyện với mình. Mình hít phải thế là bị ngay.
- Thế có chữa được không?
- Chữa khó lắm. Bệnh này là có thể chết nữa đấy.
- Sợ nhỉ. Nếu ăn bỏng của bà ấy thì có lây không?
- Lây chứ. Vì khi bà ấy rang bỏng thế nào bà chả thở vào đấy.
- Các cậu ơi, mai đừng mua bỏng của bà ấy nữa.

Tin ấy không chỉ lan truyền ở lớp tôi mà còn sang cả các lớp khác. Bà hàng bỏng vắng khách dần. Cuối cùng chỉ còn những bạn nhỏ qua đường hoặc những bạn quanh đấy chưa biết tin ấy là mua bỏng của bà mà thôi. Khi chúng tôi đi qua, bà cứ mời chào mà chả đứa nào chịu mua. Lắm buổi, hết giờ học, tôi ra về thấy bà vẫn còn ế một túi ni-lông bỏng to tướng, mặt bà ỉu xìu chả buồn mời chào chúng tôi.

Thế rồi bà không bán bỏng ở cổng trường chúng tôi nữa. Chả biết bà bán ở đâu. Chúng tôi không để ý. Chúng tôi lại chuyển sang mua ô mai, táo dầm…

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau, tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ. Tôi chỉ nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng cơm:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được…

Bà bán bỏng lật đật đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chứng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ tôi mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin "bà bán bỏng ho lao" ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế. Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu. Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào… Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rân rấn nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:

- Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?
- Ai bảo? Ai bảo?... – Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.

- Tớ cũng chẳng nhớ. – Tòng trả lời yếu ớt. – Tớ nghe thấy thế.
- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!
- Khổ thân bà ấy. – Một bạn nói. – Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.
- Làm thế chẳng được đâu. – Tôi nói. – Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: "Bà cứ bán bỏng đi chúng cháu lại mua cho bà" mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.
- Ừ, phải đấy! – Một bạn nói. – Tất cả chúng mình đều mua.
- Tất cả.
- Tất cả. – Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bỏng.
Thế nhưng suốt mấy hôm tôi để ý tìm bà bán bỏng mà chả thấy bà đâu. Có một đêm tôi đi xem kịch với bố tôi về, hai bố con rẽ vào một hàng phở định ăn phở, tôi thấy một người đội nón rách ngồi co ro thu mình trong tấm vải nhựa cũ, áp lưng vào mặt tường phía ngoài lò nấu phở. Bố tôi bảo:
- Đấy con xem, mình đi xem về còn được ăn phở, trong khi có người vừa đói vừa rét chẳng có chỗ nằm phải ngồi ở ngoài phố trước lò nấu phở cho đỡ rét. Bố tôi đưa tôi năm đồng bảo tôi mang cho người đó.
- Này bác ơi, – tôi gọi, – cháu cho bác tiền đây này.
Người ấy đẩy cái nón về phía sau và ngửa mặt lên nhìn tôi. Tôi chợt nhận ra bà là bà bán bỏng. Bà đưa bàn tay run run ra nhận mấy đồng của tôi mà nét mặt bà lại ngỡ ngàng thảm hại. Hình như bà hơi ngạc nhiên là bà không xin mà tôi lại cho bà. Bà cứ nói đi nói lại:
- Cảm ơn, cảm ơn cậu. Thật là phúc đức quá!
Cổ tôi nghẹn lại một nỗi hối hận không thể quên được. Tôi nhớ đến lời dặn của các bạn trong lớp, rồi nói với bà:
- Bà ơi, trước bà bán bỏng ở cổng trường cháu sao bây giờ bà không bán nữa.
- Ế lắm, cậu ạ, không ai mua cho nên tôi khổ sở thế này.
- Thế bây giờ bà lại bán đi. Cháu mua cho. Các bạn cháu cũng sẽ mua cho bà.
- Cậu nói thật hay nói đùa thế?
Bà nhìn tôi bỡ ngỡ, đôi mắt bà như mờ đi, mái tóc bạc lòa xòa trước trán.
- Cháu nói thật đấy bà ạ, các bạn cháu nó bảo lâu nay không có bỏng của bà nó thèm lắm đấy.
- Cảm ơn cậu, cảm ơn cậu – bà lại lặp lại câu nói ban nãy. – Thật là phúc đức quá! Phúc đức quá!

Tặng quà chú hề

Trang chỉ là một trong hàng ngàn đứa trẻ đã được xem chú hề xiếc biểu diễn, bởi vậy chú hề làm sao biết được Trang là ai, mà chỉ có Trang là người nhớ tới chú thôi.

Sáu tuổi, lần đầu tiên xem xiếc, Trang rất thích những tiết mục của chú hề. Nhất là tiết mục "Quả bóng kỳ lạ" của chú. Thật tài tình. Quả bóng tưởng chừng như nhẹ nhàng kia đã kéo chú theo xiêu vẹo cả người, lại có lúc chú phải dồn sức toàn thân lên hai bàn tay, nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lúc thì nó kéo chú như bay lên chơi vơi giữa khoảng không… Nhưng có phải quả bóng có phép lạ hay chính chú hề đã mang lại phép lạ cho quả bóng?

Ôi, quả bóng lớn màu hồng rực rỡ, sau một hồi được chú hề biểu diễn, Trang thấy nó càng đẹp biết bao nhiêu, thần kỳ biết bao nhiêu! Quả bóng này Trang chỉ được thấy nó một lần trong giấc mơ, nó bay lên trời, cao mãi cao mãi mà Trang không thể nào với tới được. Bây giờ thì nó đây, nó đang ở trong tay chú hề, cùng chú hề biểu diễn cho Trang xem. Quả bóng như biết nói, biết giận dỗi, biết đùa nghịch. Cứ nhìn cử chỉ và con mắt của chú hề thì Trang biết chú hề yêu quả bóng ấy lắm.

Sau khi biểu diễn một hồi, chú hề cầm quả bóng đi quanh sân khấu và nhìn xuống những hàng ghế khán giả như muốn tìm ai. Rồi bỗng chú dừng lại trước một cô khán giả ngồi hàng đầu và đưa tặng cô quả bóng. Thấy cô gái ngần ngại không dám cầm, chú liền quỳ xuống đưa quả bóng lại gần trước mặt cô. Cô gái có vẻ lúng túng, vội cầm lấy quả bóng. Nhưng chẳng may, khi cô vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Thế là cô gái xấu hổ quá, cô bỏ dở buổi xem xiếc, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề lúc ấy thật đáng thương quá, chú buồn lắm. Hẳn chú không ngờ món quà chú yêu quý ấy chú muốn tặng cô gái để làm cho cô vui, thế mà trong giây phút nó đã vỡ tan tành. Hóa ra món quà đó đã làm cho cô gái buồn bực. Nhưng người buồn nhất chắc phải là chú hề. Chú như muốn khóc, chú chạy vội ra sân khấu để theo cô gái. Và từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Khi đó chú hề đâu biết rằng không chỉ riêng mình chú buồn, mà còn có cô bé đang ngồi xem kia cũng buồn và thương chú lắm, đấy là cô bé Trang. Trang cứ tưởng như Trang còn buồn hơn cả chú hề kia – Trang không còn tập trung để xem các tiết mục khác. Trang toàn nghĩ về chú hề, còn chú hề có khi đang chạy đi tìm cô gái để nói cho cô hiểu rằng quả bóng vỡ không phải là tại chú – và hẳn cô gái vẫn không tin nên chú hề vẫn buồn…

Trang cũng muốn chạy đi tìm cô gái kia để nói hộ chú hề là: "Cô ơi, cô đừng giận chú ấy mà khổ thân chú ấy quá. Cháu biết chú định tặng cô quả bóng nguyên vẹn và đẹp kia, thật đấy, chẳng may nó vỡ đấy thôi, chú không lừa cô đâu. Lúc cô đi rồi, chú ấy buồn quá. Hẳn bây giờ chú đang ngồi khóc ở đâu đấy…". Nhưng mà cô ấy đi mất rồi, mà Trang thì bé thế này, làm sao biết đường tìm ra cô ấy! Trang chợt quay lại hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, chú hề đâu rồi?

- Hết tiết mục, chú ấy vào trong hậu trường.

- Không phải đâu mẹ ạ. Vì cái cô ban nãy được chú ấy tặng quả bóng giận chú ấy bỏ đi, nên chú ấy buồn, chả ra diễn nữa. Con thương chú ấy lắm!

- Con tôi thật là… – mẹ âu yếm nhìn Trang rồi gật đầu: – Con nghĩ đúng đấy, nhưng con đừng lo, chú hề sẽ hết buồn thôi. Chú sẽ tìm gặp được cô ấy, chú sẽ biết cách làm cho cô vui và hết giận. Chú hề tài thế, vui tính thế, ai mà giận chú lâu được.

Thực ra mẹ biết rằng chú hề không hề buồn và cô gái kia cũng là một diễn viên của rạp xiếc. Nhưng mẹ đã không nói rõ điều đó ra với Trang, mẹ sợ sự thực đơn giản và vui vẻ kia sẽ làm mất đi cái cảm xúc tốt đẹp và giàu có của Trang nên mẹ chỉ dựa vào tình cảm của Trang mà cắt nghĩa mọi điều cho Trang đỡ buồn.

Mẹ nói vậy, nhưng Trang vẫn chưa hết thương chú hề. Đêm về, nhắm mắt lại là Trang lại thấy rõ hình ảnh chú hề buồn khổ chạy theo cô gái kia..

Ít lâu sau, có một hôm đi chơi công viên với mẹ, Trang chợt trông thấy đúng là chú hề. Chú không mặc quần áo hề mà chú bận quần bò với áo sơ mi kẻ, bình thường như mọi người. Chú ngồi hút thuốc lá một mình trên ghế đá. Hình như chú có vẻ buồn.

- Mẹ ơi, chú hề kìa! – Trang vừa gọi mẹ về chỉ về phía chú cho mẹ thấy. – Mà chú chẳng biết con là ai đâu, mẹ nhỉ?

- Thế con có muốn chú biết con không?

- Thôi. – Nói vậy nhưng trong bụng Trang lại rất thích được làm quen với chú.

Nhìn vẻ tần ngần của Trang, chắc mẹ cũng biết. Mẹ kéo Trang tới trước chú hề và nói:

- Xin lỗi, phiền chú một chút, xin giới thiệu với chú đây là một khán giả bé nhỏ rất yêu thích những tiết mục của chú biểu diễn. tên cháu là Trang, cháu muốn làm quen với chú.

- Chào cháu, cô bạn nhỏ của chú. – Chú hề cúi xuống kéo Trang lại gần: – Cháu thích xem xiếc lắm phải không? Cháu thích những tiết mục gì nào?

- Cháu thích nhiều lắm nhưng… – Trang rụt rè nói – Cháu thích nhất là tiết mục của chú.

- Thôi, con đừng làm phiền chú nữa, đi đi con.

- Cháu chào chú ạ.

- Chào cháu.

Mẹ dắt Trang đi. Trang vừa đi vừa quay lại nhìn chú hề. Có điều Trang băn khoăn là chưa hỏi được chú hề xem hôm đó chú có tìm thấy cô gái ấy không… Chợt Trang nảy ra một ý định:

- Mẹ ơi, mẹ đưa con ra cổng công viên, mua cho con một quả bóng.

Mẹ chưa hiểu vì sao tự nhiên Trang lại đòi mua bóng. Tuy vậy, mẹ vẫn dẫn Trang ra cổng công viên. Trang chọn mua một quả bóng màu xanh, to và dày dặn gấp ba lần quả bóng thường. Trang nói rõ ý định với mẹ:

- Con muốn biếu chú hề quả bóng để chú đền cho cô hôm nọ. Vì quả bóng chú cho cô ấy vỡ mất rồi.

- Ôi, con tôi thơm thảo quá! Bây giờ chúng ta lại vào công viên tìm chú hề đi.

Khi mẹ con Trang quay vào công viên thì may quá, chú hề vẫn còn ngồi đó. Vừa trông thấy Trang chú bỗng reo lên:

- Thế là chú lại gặp cháu rồi. Bây giờ cháu đã là bạn cũ của chú. Cháu đi đâu mà lại qua đây?

- Cháu… cháu… cháu trở vào tìm chú.

- Tìm chú có việc gì đấy?

Trang cứ tần ngần cúi đầu mân mê cái dây buộc quả bóng mà chả biết phải nói thế nào. Cuối cùng, mẹ phải đỡ lời:

- Chả là hôm nọ cháu xem chú biểu diễn tiết mục "Quả bóng kỳ lạ", cháu thấy chú vỡ mất quả bóng, hôm nay cháu chọn mua quả bóng khác biếu chú để chú đền cho cô gái hôm nọ.

Thấy chú hề hơi ngỡ ngàng một chút, mẹ đưa mắt ra hiệu chú cứ nhận quả bóng. Chú hề cầm lấy cái dây có buộc quả bóng bay từ Trang, chú ôm Trang vào lòng và nói đi nói lại:

- Cảm ơn, cảm ơn, chú cảm ơn cháu lắm… Tối nay chú sẽ biểu diễn bằng quả bóng của cháu. Quả bóng này dày, tốt lắm, chắc là không vỡ được đâu.

Chưa bao giờ chú hề cảm thấy xúc động và vui như bây giờ. Đối với chú, quả bóng mỏng manh của cô khán giả bé nhỏ này là phần thưởng lớn lao, là ước mơ trong cuộc đời biểu diễn của chú.

Đứa trẻ nhút nhát

Ân là một đứa trẻ nhút nhát. Cái gì cũng sợ. Buổi tối mẹ bảo Ân xuống máy rửa mặt mũi chân tay hoặc ra bếp rót nước cho mẹ là Ân ít dám đi. Cứ nghĩ đến những con chuột cống lông bạc phếch vừa leo lên cầu thang vừa ho khù khụ, rồi lại nghĩ đến con mèo đen nhà bà Toàn, đang đi nó quay lại nhìn Ân, mắt nó xanh lè, nó phụt một cái rồi biến mất, làm Ân sợ rùng cả mình. Trong bóng tối biết bao nhiêu cái đáng sợ. Mà chả phải chỉ trong bóng tối, ban ngày cũng còn có cái đáng sợ nữa là! Vì Ân luôn cảm thấy các sự vật đều biết nói mà Ân thì lại nghe được tiếng nói của chúng. Ví dụ như cái mặt nạ kia – khi treo trên tường là lúc nó ngủ, nếu như ai đó đeo vào, lúng túng nó thức dậy nhảy múa và còn hò hét nữa. Nghĩ thế lại sợ! Hôm mẹ sai Ân mang cơm cho gà ăn, lúc đó có con gà trống của bác Thêm ở chuồng bên cạnh xổng ra, nó đi loanh quanh phía ngoài chuồng gà nhà Ân, cựa nó rất to và vàng, mặt nó đỏ gay gắt, nó trông thấy Ân tới bèn gườm gườm nhìn Ân và cục ta cục tác ầm ĩ. Ân nghe như nó đuổi Ân: "Đi ra đằng khác… đi ra đằng khác…", thế là Ân lại mang bát cơm xuống.

Nếu như Ân nói những điều ấy, thì chẳng ai tin đâu mà lại còn cười Ân là đằng khác. Mẹ cũng vậy, mẹ thường cho Ân là nhát quá. Mẹ cứ lấy anh Văn ra để làm gương cho Ân: "Đấy, con cứ xem anh Văn con xem, anh ấy có sợ cái gì đâu. Anh ấy chẳng bắt nạt ai nhưng chẳng ai bắt nạt anh ấy được. Năm anh bảy tuổi, bằng con bây giờ, bị một đứa lớn hơn đánh, thế mà anh dám xông vào đánh trả, không thèm khóc một tiếng. Thế mà có hôm con bị thằng Khanh đánh, nó còn bé hơn con một tuổi, con sợ không dám đánh trả lại còn chạy về khóc với mẹ. Hèn thế!".

Nghe mẹ nói, Ân cũng thấy "ưng ức" thế nào ấy. Ân cảm thấy mình không hẳn là hèn nhát như mẹ nói nhưng không làm thế nào cho mẹ hiểu Ân được. Đúng ra thì Ân cũng có sợ nhưng không phải sợ thằng Ân khỏe, vì Ân biết rõ là mình lớn và khỏe hơn nó, vậy nên nếu như Ân đánh lại nó, thấy nó đau, nó khóc thì Ân sợ lắm!

Một lần, xem vô tuyến, Ân thấy anh Văn của Ân đóng vai một thiếu niên bị giặc bắn chết, thế là Ân òa lên khóc. Mẹ dỗ Ân: "Lúc đó anh Văn chết giả vờ thôi. Bây giờ anh Văn đang ngồi cạnh Ân, xem vô tuyến với Ân cơ mà". Biết vậy nhưng Ân vẫn không sao ngủ được, Ân vẫn thương cái anh thiếu niên ở trong câu chuyện anh Văn đóng vai kia, anh ấy chết thật rồi! Vì cái tính như vậy nên ai cũng trêu Ân, có những lần anh Văn còn kể chuyện ma để dọa Ân nữa.

Anh Văn thì khác hẳn. Anh có thể ra ngoài đêm tối một mình kể cả những đêm mất điện. Anh thích xem đánh nhau và có lần trông thấy người chết anh cũng không sợ. Năm nay anh Văn 13 tuổi, anh giúp mẹ được nhiều việc: anh mua dầu, đong gạo cho mẹ, xách nước, mua rau cho mẹ. Mẹ sai anh làm việc gì, anh làm một loáng là xong ngay, làm xong anh đi chơi mải miết tới bữa cơm mới về. Mẹ vẫn khen anh là có tinh thần trách nhiệm trong học tập và trong cả việc nhà. Còn Ân thì mẹ chê là yếu đuối nhút nhát. Bảy tuổi rồi mà còn sợ cả mèo lẫn gà.

Hình như mẹ có ý yêu anh Văn hơn, điều đó thì Ân chả dám tị, nhưng nếu mẹ cho là anh Văn yêu mẹ hơn thì Ân chẳng chịu. Ân yêu mẹ lắm chứ. Mỗi lần nhìn mẹ ngồi nấu cơm, chải đầu hay vá quần áo là Ân sà vào lòng mẹ, ôm cổ mẹ. Ân muốn nói với mẹ là: "Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm", nhưng rồi Ân chả dám nói. Ân chỉ nhìn vào mặt mẹ rồi lùa những ngón tay bé nhỏ vào trong tóc mẹ và mỉm cười ngượng nghịu. Mẹ đi đâu một tí, Ân cũng nhớ. Ngay cả lúc mẹ ở nhà, Ân cũng nhớ vì lúc đó Ân lại nghĩ đến khi mẹ đi.

Một buổi trưa đi học về, Ân thấy anh Văn ngồi ăn cơm một mình. Anh Văn bảo mẹ trưa nay không về được, có bác ở cơ quan mẹ đến bảo là mẹ bị đau ruột thừa, sáng nay các bác đã đưa mẹ vào bệnh viện Việt Đức. Chắc là phải mổ.

- Anh Văn ơi, – Ân run lên, – anh đưa em vào thăm mẹ đi.

- Không được đâu, các bác ấy bảo là thứ năm với chủ nhật mới là ngày thăm kia. Bây giờ Ân ăn cơm đi rồi ở nhà trông nhà, anh ra trường học một tiết rồi anh sẽ xin phép cô giáo cho về sớm với em. Chìa khóa đây, anh đeo chìa khóa vào cổ cho em, em ra khỏi buồng là phải khóa cửa vào nhé.

Nói rồi anh Văn tất tả xách cặp đi học. Chỉ còn Ân ở một mình, nghĩ miên man vừa lo vừa sợ: "Không hiểu lúc này mẹ đã mổ chưa? Mẹ có đau nhiều không? Khổ thân mẹ quá! Mẹ ở bệnh viện một mình, đau một mình! Ôi, giá như cái đau mà có thể chia ra như kẹo bánh mẹ vẫn chia thì Ân và anh Văn sẽ nhận mỗi người một phần cho mẹ đỡ đau. Hình như mẹ đang mong anh em Ân vào với mẹ. Mẹ gọi Ân. Mẹ ơi, con sẽ tìm cách vào với mẹ đây!". Ân ra khỏi nhà, khóa cửa, rồi lại đeo cái chìa khóa vào cổ. Ra tới đầu phố, Ân ngẩn ngơ không biết đi đường nào. Cuối cùng Ân đánh bạo lại gần bác hàng khóa và hỏi:

- Bác ơi, bác chỉ cho cháu đường đi đến bênh viện Việt Đức.

Nói rồi Ân cứ run lên sợ bác ấy mắng. Thế mà bác ấy lại chẳng mắng mà chỉ nhìn Ân có vẻ dò xét rồi hỏi:

- Cháu đến bệnh viện Việt Đức làm gì?

- Mẹ cháu bị đau ruột thừa, phải mổ ở đấy.

- Thế ở nhà không có ai là người lớn dẫn cháu vào thăm mẹ cháu à?

- Không, bố cháu thì đi bộ đội ở xa, anh cháu vừa mới đi học.

- Từ đây đến đó gần thôi, qua hai ngã tư rồi rẽ trái một chút là tới. Nơi khu nhà có cái cổng to, nhiều người mặc áo khoác trắng ra vào… Nhưng cháu bé thế thì nhớ đường sao được.

- Nhớ chứ, bác nói thế là cháu nhớ rồi đấy. "Nơi khu nhà có cái cổng to… đi qua hai ngã tư rẽ trái…" – Ân lẩm bẩm học cho thuộc và vội vã đi ngay.

Bác thợ khóa nhìn theo cái vai bé nhỏ của Ân khuất sau gốc cây sấu, bỗng bác động lòng thương xót:

- Cháu ơi, – bác xách hòm khóa chạy theo Ân – để bác đưa cháu đi một quãng.

Bác đưa Ân đi qua hai ngã tư và dặn:

- Bây giờ cháu cứ theo bên trái này mà đi, một lát nữa là tới bệnh viện. Cháu đi nhé. – Nói rồi bác xách hòm khóa trở lại ngồi chỗ cũ của bác.

Ân men theo vỉa hè đi được một lúc thì thấy khu nhà có cái cổng to và nhiều người mặc áo trắng ra vào cổng như lời bác thợ khóa tả. Nhưng cái cổng ở bên kia đường, mà đường thì đông rối rít những xe đạp, ô tô. Ân không làm sao mà qua được. Đứng một lúc thì thấy có mấy cô cũng sắp qua đường, Ân lẳng lặng đi gần các cô, chờ lúc các cô sang thì đi cùng. "Đi đông người chắc ô tô nó không dám chẹt." – Ân nghĩ vậy và cuối cùng đã sang được cổng bệnh viện.

Cổng bệnh viện người ta ra vào tấp nập, người lành cõng người ốm, người không đau dìu người đau. Có người chân bó bột to tướng, có người không hiểu bệnh gì mà sưng méo cả mặt. Trông khiếp quá!…

Không hiểu mẹ lúc này ở đâu? Làm sao mà vào gặp được mẹ bây giờ? Ân đứng nhìn qua song sắt cổng rất lâu mà chẳng dám vào.

Một chú đeo băng đỏ, chắc là chú thường trực, ra mở cửa mấy lần vẫn thấy Ân ở đấy, chú quát:

- Thằng bé này, ra chỗ khác mà chơi, đứng đây làm gì cho vướng chỗ ra vào của người ta.

Ân lảng ra một chút rồi lại đến bám song sắt nhìn vào.

- Đã bảo đi ra chỗ khác mà lại… Có đi không, – chú dọa, – tao cho vào đồn công an bây giờ…

Nghe chú ấy nói vậy, Ân khóc òa lên:

- Chú ơi, cháu có làm gì đâu mà chú cho cháu vào đồn công an.

- Thế lẩn quẩn ở đây làm gì?

- Chú ơi, mẹ cháu… – Nói tới đây cổ Ân nghẹn lại. – Mẹ cháu ở trong này.

- Mẹ cháu làm ở trong này chứ gì? – Chú dịu giọng. – Thôi cứ về đi, hết giờ làm việc thì mẹ cháu về. À, thế cháu là con ai?

- Cháu là con mẹ Thanh, mẹ cháu không làm ở đây đâu. Ban sáng các bác đưa mẹ cháu vào đây. Mẹ cháu phải mổ bụng vì đau ruột thừa. Các bác ấy bảo thế.

Nghe Ân kể, mọi người xung quanh xúm lại hỏi han và khen ngợi Ân:

- Tội nghiệp thằng bé nó thương mẹ nó quá!

- Nó bé thế mà đã biết một mình vào thăm mẹ. Thằng bé bạo thật!

Mỗi người nói một câu với chú thường trực, thế là cuối cùng chú đã bằng lòng cho Ân vào.

- Cháu đi vào cái nhà dài, một tầng trông sang cái nhà cao kia, rồi hỏi. Chắc là mẹ cháu nằm ở đấy. Cháu hỏi mấy cô mặc áo trắng kia. Phải nói rõ là mẹ cháu tên gì, vào đây lúc nào và mổ bệnh gì nhé.

Ân mừng quá, hấp tấp đi lại phía mấy cô mặc áo khoác trắng, nhưng Ân cứ lẩn quẩn đây chưa dám hỏi gì. Ân nghe thấy các cô nói với nhau:

- Đưa vào viện muộn quá nên viêm cả một vùng mật. Chắc là khó sống nổi.

- Thì cũng cố gắng chữa chạy cho đến cùng.

- Tội nghiệp chị ấy cũng còn trẻ và có sức lực…

Thôi chết rồi! Có phải đấy chính là mẹ không, mẹ ơi! Đã có lần Ân nghe ai nói là bệnh ruột thừa rất nguy hiểm, có thể chết người đấy. Trời ơi, nếu như mẹ chết có nghĩa là mãi mãi mẹ không về nữa! Ân có chờ, có khóc bao nhiêu, mẹ cũng chẳng về. Cái áo mẹ khâu cho Ân, Ân vẫn mặc đây. Chai nước mẹ rót đầy ở nhà ban sáng Ân chưa kịp uống. Thế mà chẳng lẽ mẹ lại chết! Mẹ sẽ nằm dưới đất như ông ngoại ấy. Ở đấy tối và lạnh lắm!

- Mẹ ơi! – Ân bỗng nhiên bật lên tiếng kêu và khóc nức nở.

Mấy cô mặc áo trắng ngạc nhiên quay lại nhìn Ân.

- Ơ thằng bé này! Sao lại vào đây mà khóc? Cháu lạc mẹ cháu à?

- Không! Cháu sợ mẹ cháu chết!

- Làm sao mà chết?

- Các cô vừa nói đấy thôi. Mẹ cháu đau ruột thừa, mẹ cháu phải mổ bụng.

- Ở đây từ sáng đến giờ rất nhiều người phải mổ bụng. Thế mẹ cháu tên là gì?

- Mẹ cháu tên là Thanh. Mới vào đây ban sáng.

- À, cô biết rồi. – Một cô vui vẻ nói: Mẹ cháu làm ở công ty may mặc chứ gì? (Ân gật đầu). Thế không sao đâu. Mẹ cháu đã mổ xong, đang nằm ở trong kia kìa. Để cô dẫn cháu vào.

Mấy cô mặc áo khoác trắng dẫn Ân vào, vừa đi vừa hỏi chuyện rối rít. Ai cũng khen Ân ngoan và bạo.

Mẹ Ân nằm yên phăng phắc trên một cái giường có đệm trắng ở cuối phòng. Ở đây cái gì cũng màu trắng cả. Ân cảm thấy cái màu trắng ấy bảo là: "Phải im lặng". Ân nhẹ nhàng ngồi bên cạnh mẹ. Ai đã trói chân tay mẹ vào thành giường. Trông thương quá đi mất. Biết Ân thắc mắc, mấy bác giường bên nói cho Ân hiểu là vì mẹ vừa mổ xong nên phải trói vậy. Nếu để cựa thì ảnh hưởng đến vết mổ.

Mẹ đắp chăn đến tận cổ. Có một cái bình treo dòng ống nước trắng buộc vào cổ tay mẹ. Mặt mẹ tái nhợt, mắt mẹ nhắm nghiền – chả giống như mẹ mọi khi. Nếu như không có vết sẹo ở thái dương chắc Ân khó có thể nhận được ra mẹ.

- Mẹ ơi, mẹ ơi! Con đây! – Ân gọi dồn dập.

- Ấy, cháu se sẽ chứ cho mẹ cháu ngủ. – Bác giường bên nói.

- Ở nhà mẹ cháu tỉnh ngủ lắm kia mà, sao bây giờ cháu gọi mãi mẹ cháu chẳng tỉnh?

- À là vì người ta mổ cho mẹ cháu, người ta phải tiêm thuốc mê. Bây giờ chưa hết thuốc đâu. Mai mẹ cháu mới tỉnh hẳn.

Vừa lúc đó thì anh Văn chạy ùa vào:

- Ân ơi, làm sao em lại vào đây được? Anh tìm Ân mãi, sao em lại ở đây? Mẹ đâu rồi, mẹ đâu rồi? – Văn hỏi tới tấp là Ân không sao kịp trả lời.

Ân hỏi lại Văn:

- Thế làm sao anh lại cũng vào đây được?

- À, có bác ở cơ quan mẹ, bác dẫn anh vào. – Văn chỉ tay ra một người đang ở phía cửa đi vào.

- Hôm nay bác ở lại đây trông nom mẹ cháu. – Bác chợt nhìn thấy Ân: – A, thằng Ân đấy phải không? Ai đưa cháu vào đây?

- Cháu vào một mình!

- Ồ, cháu tôi giỏi quá! Ở thăm mẹ một chút rồi các cháu về đi. Mai các cháu lại vào. Bác sẽ đứng đón ở cổng.

- Bác không phải đón đâu. – Ân nói quả quyết. – Cháu vào lấy được. Cháu đã quen chú thường trực rồi. Cháu sẽ dẫn anh Văn vào.

- A, em Ân bây giờ bạo quá! – Văn vui vẻ khen em. – Mọi khi em hay sợ lắm kia mà?

- Mẹ ốm thì em chẳng sợ. Với lại nghĩ mẹ phải nằm một mình, đau một mình, thế là em đi tới đây được.

Hai anh em ra về. Cái bóng bé nhỏ của Ân lanh chanh đi trước như có ý muốn dẫn đường cho anh. Sáng mai Ân với anh Văn sẽ vào thăm mẹ sớm. Khi mẹ tỉnh dậy là mẹ thấy hai anh em ở bên cạnh rồi. Ân sẽ kể cho mẹ nghe những chuyện ngày hôm nay Ân đã đi thăm mẹ như thế nào, và mẹ sẽ nói: "Ôi các con tôi! Cái thằng Ân bé bỏng của mẹ giờ đã không nhút nhát nữa rồi".

Bạn Lộc

Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là "Lộc còi" vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi. Hẳn vì "còi" nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. Còn tôi, trông tôi có vẻ cao lớn hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì. Tôi kém nhất là môn toán. Cô giáo phân công Lộc giúp đỡ tôi về môn này. Không hiểu sao, mỗi lần giúp tôi học, Lộc thích đến nhà tôi hơn là tôi đến nhà Lộc. Nói cho đúng thì từ đầu năm học, tôi chưa đến nhà Lộc lần nào. Tính Lộc rủ rỉ ít nói. Mẹ tôi rất mến Lộc. Mẹ thường hay nêu Lộc để làm gương cho tôi. Mẹ làm tôi lắm khi tự ái. Mẹ nói là Lộc bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp cẩn thận… Có thể những điều trên mẹ tôi nói đúng, nhưng riêng cái điểm cẩn thận thì tôi không chịu. Tôi nghĩ rằng Lộc "ki bo" thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết cất cất chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. Có một số bạn trong lớp hay trêu Lộc là "Lộc kí", "Lộc cộc đuôi"… Mỗi lần như vậy Lộc chỉ mỉm cười hiền lành. Khi nào tức quá thì Lộc tách khỏi chúng tôi, đi lùi lũi một mình.

Một hôm, tôi tự giải một bài toán ở nhà không sao giải được. Tôi tìm đến nhà Lộc trước giờ đến lớp buổi chiều. Vừa bước vào nhà, tôi trông thấy một người đàn ông tóc đã đốm bạc đang ngồi loay hoay giữa một đống dép nhựa ở góc nhà. Tôi đoán là bố Lộc:

- Cháu chào bác… Bạn Lộc có nhà không ạ?

Người đàn ông ngửng lên nhìn về phía tôi, tôi chợt nhận ra trong hai con ngươi của bác có hai đốm trắng nhỏ. Bác lên tiếng gọi:

- Lộc ơi, có bạn con đến này.

Lộc từ máy nước chạy vào, hai ống tay áo còn ướt sũng:

- A, Hoàng! Sao đến sớm thế, còn lâu mới tới giờ học.

- Biết rồi. Tớ muốn hỏi cậu một bài toán.

- Chờ tớ một tí nhé.

Nói rồi Lộc chạy ra chỗ máy nước.

- Cái thằng Lộc nhà bác nó mến cháu lắm đấy. – Chắc sợ tôi chán vì phải chờ Lộc nên bố Lộc chuyện trò với tôi. – Cháu ở phố Nguyễn Đình Chiểu phải không?

- Vâng.

- Đấy, cháu thấy chưa. Bác chưa đến nhà cháu bao giờ mà đã biết rõ cháu ở đâu, còn biết cả mẹ cháu làm ở nhà máy dệt kia. Thằng Lộc nó nói rất nhiều về cháu với bác.

Vừa lúc đó Lộc chạy vào:

- Con giặt xong rồi bố ạ. – Rồi Lộc quay sang tôi: – Nào bây giờ chúng mình học.

Lộc giảng giải cho tôi cách giải bài toán một cách dễ dàng và đơn giản đến mức tôi cảm thấy như đáng lẽ ra chính tôi cũng giải được như thế. Chẳng qua tôi lơ đãng một chút thôi.

Khi chúng tôi vừa ra khỏi cửa, Lộc còn quay lại dặn bố:

- Mướp con gọt rồi. Quần áo bố, con phơi trên sân thượng, nếu mưa bố để ý cất hộ con. Thôi, chúng con đi học đây.

- Được rồi, các con cứ đi đi.

Ra tới đường, tôi nói với Lộc:

- Ở nhà tớ, mẹ tớ giặt hết. Tớ chả bao giờ phải giặt. Sao mẹ cậu không giặt cho cậu à?

- Mẹ tớ chết lâu rồi. Mà cậu thấy đấy: bố tớ thì sắp bị lòa. Bác sĩ bảo là bị "đục thủy tinh thể". Trước kia, bố tớ cũng là thợ tiện đấy chứ. Bây giờ thì nghỉ ở nhà, sửa dép cho hợp tác xã. Buổi tối về, tớ cũng phải làm thêm giúp bố. Tớ đang lo bố tớ mà mù hẳn thì tớ sẽ sống ra sao. Chắc chả tiếp tục học được nữa.

- Bố cậu sẽ khỏi thôi. – Thấy Lộc có vẻ lo lắng, tôi an ủi Lộc. – Mẹ tớ bảo ở Viện mắt bây giờ người ta giỏi lắm, chữa ối người đã mù hẳn thành người sáng.

- Ừ, tớ cũng nghe nói thế.

Nói vậy nhưng hình như Lộc chưa tin chắc vào điều đó. Lộc vẫn có vẻ lo buồn lắm. Tôi thấy thương

yêu Lộc hơn từ hôm ấy và tôi đã hiểu được mọi điều tôi nghĩ chưa đúng về Lộc. Chúng tôi gắn bó với nhau, chú ý giúp đỡ nhau nhiều hơn.

Cuối học kỳ hai, Lộc báo cho tôi một tin chả vui gì:

- Bố tớ sắp mù hẳn rồi, Viện mắt người ta bảo phải mổ mới khỏi. Mấy hôm nữa bố tớ vào viện. Tớ phải làm thay cả phần việc của bố ở nhà để kiếm sống, lại còn phải chăm sóc bố nữa chứ. Chắc tớ chả tiếp tục học được nữa. – Lộc giúi vào tay tôi cái bút Trường Sơn: – Cậu cầm lấy cái này mà dùng, tớ giữ mà không dùng nó phí đi!

Lúc này giọng Lộc đã run run, không còn bình tĩnh như trước. Tôi nắm chặt tay Lộc và nói:

- Cậu cứ giữ lấy cái bút này. Cậu cần phải tiếp tục học. Tớ sẽ giúp cậu trong thời gian bố cậu vào viện. Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm. Vả lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được. Mẹ tớ sẽ rất vui lòng nếu như tớ giúp được cậu. Mẹ tớ quý và thương cậu lắm.

Hôm sau, cuối buổi học, Lộc cứ nài nỉ tôi sẽ qua về nhà Lộc một chút vì bố Lộc muốn gặp tôi. Khi tôi tới nơi, bác đã đứng chờ sẵn ở cửa. Tôi vừa chào bác, bác đã kéo tôi lại gần, ôm choàng lấy tôi, bác nói:

- Lộc nó đã nói hết với bác rồi. Cháu ngoan quá, tốt quá. Cháu học cùng lớp với em. Bác mong cháu che chở giúp đỡ nó. Khổ thân, nó bé bỏng và yếu đuối lắm!

Tôi nhìn hai giọt nước mắt lăn từ đôi mắt mờ đục của bác. Tôi nghẹn ngào nín lặng không nói được câu gì.

Con sáo của Hoàn

Đã từ lâu, Hoàn ao ước có một con chim sáo. Một con sáo chân chì, mỏ vàng, lông đen nhánh. Em sẽ bắt châu chấu, mua chuối chín cho sáo ăn, dạy sáo hót tiếng người, sáo sẽ biết chào mỗi khi mẹ Hoàn đi làm về… Hoàn đã có sẵn chiếc lồng rất đẹp, vót toàn bằng cật tre, sẵn cả một chiếc chén gốm xinh xắn để đựng nước cho sáo uống. Hoàn mê sáo đến nỗi đêm ngủ em cũng mê thấy chú sáo của em đập cánh hót lảnh lót bên tai…

Bố đã hứa: chủ nhật tới sẽ đưa Hoàn lên nhà một người bán chim ở Nghi Tàm, mua cho em con sáo nào đẹp nhất mà em thích.

Hoàn sốt ruột đếm từng ngày: thứ hai, thứ ba, thứ tư… mỗi ngày sao dài dằng dặc. Thứ sáu, thứ bảy, dường như vô tận. Đến thứ bảy, trời mưa to. Hoàn nằm khó ngủ, lo nếu mai vẫn mưa, việc đi mua sáo sẽ bị bố hoãn lại. Đến khuya, Hoàn ngủ thiếp đi. Khi em tỉnh dậy, trời đã sáng bạch. Ngoài cửa sổ, ánh sáng chói chang. Hoàn nhảy khỏi giường, gọi váng lên:

- Bố ơi, muộn rồi! Đi mua sáo đi bố ơi!

Thế mà bố lại chẳng đi ngay, bố còn phơi quần áo cho mẹ, hí hoáy vặn lại cái yên xe đạp. Rồi bác hàng xóm lại sang chơi, hai người uống trà, nói chuyện gì có vẻ vui vẻ say sưa lắm. Hoàn đứng ngoài cửa, sốt ruột đến phát điên: thế này thì biết bao giờ mới đi mua sáo được?

Nhưng rồi, cái giờ phút mong mỏi bao lâu ấy cũng phải đến, ông khách ra về. Bố lấy xe đạp, gọi Hoàn:

- Nào, ta đi con!

Hoàn xách cái lồng chim chạy như bay ra. Bây giờ thì không thể nào thoát được nữa, nhất định hôm nay Hoàn sẽ có một chú sáo xinh đẹp trong cái lồng này!

Nhà người bán chim ở cuối một cái ngõ sâu rợp mát. Hoàn như lạc vào một thế giới của chim. Vô số lồng chim treo dọc hiên, dưới bao cành cao cành thấp trong vườn. Mấy cái lồng bằng lưới kẽm to như mấy cái phòng con đặt dưới đất. Những chú hoàng yến lông vàng óng, bạch yến lông trắng muốt, cả một chú yến lửa đỏ rực, mắt, mỏ và chân cũng đỏ như lửa. Nghe đâu giống yến này ở mãi tận những hòn đảo ở bên kia Philippin xa xôi. Họa mi to nhỏ thi nhau hót, hàng trăm con chào mào, ri đá, sẻ đồng mới bẫy về kêu loạn xạ, lông tơ rụng bay lả tả, những đôi uyên ương hiền hậu mơ màng, chụm đầu vào nhau, lông ức óng ánh sắc cầu vồng. Rất nhiều vẹt đậu trên xà gỗ, chân buộc những sợi xích sắt nhỏ xíu. Những con vẹt lộng lẫy kêu khàn khàn the thé, nửa như cãi cọ, nửa như càu nhàu nhiếc móc. Hoàn giật bắn người, có ai giật tóc em: một chú vẹt to, mỏ khoằm, gườm gườm nhìn vào mặt em bằng con mắt nghiêm khắc.

Người bán chim vồn vã mời hai bố con Hoàn vào nhà. Ông xoa tay:

- Bác với em cứ xem cho khắp lượt. Muốn chọn con nào tùy thích.

Hoàn lặng người vì say mê. Hai bố con đi giữa dãy lồng chim đủ loại. Ông bán chim nhanh nhảu đi bên cạnh. Trông ông cũng hơi giống một bác chim già với mái tóc hói trụi ở đỉnh đầu, những sợi tóc xám dựng ngược, đôi mắt tròn xoe, cái miệng nhọn luôn chúm lại huýt sáo. Một sợi lông chim dính ở lông mày ông. Cái áo dạ vàng mà ông mặc cũng vương đầy hạt trấu mà chim nhằn ra, lấm tấm những vệt cứt chim trắng mốc.

- Sáo đâu ạ? Hoàn hỏi.

Ông chủ đưa em ra chái nhà. Chao ôi, ngỡ như mơ: bao nhiêu là chim sáo trong hàng chục cái lồng. Con nào cũng đẹp, con nào Hoàn cũng thích. Bố chỉ con này, Hoàn lại thấy một con khác hay hơn. Sau cùng ông chủ bắt cho Hoàn một chú sáo sậu còn non nhưng đẹp tuyệt. Bộ lông mượt mà đen nhấp nhánh, những chấm trắng nổi bật ở cổ, ở chân, đỏm dáng như thắt nơ và đi tất trắng. Cái mỏ vàng óng ánh, đôi mắt nhỏ trong veo, cái đầu ngẩng cao vừa kiêu hãnh vừa thơ dại. Ông bán chim bảo: con sáo này ông mới bẫy được hôm qua, trên ngọn đa cạnh hồ. Đúng là con sáo Hoàn ao ước! Ngực em đập mạnh, môi se lại, không nói được lời nào nữa. Em ôm chặt cái lồng có con sáo vào ngực.

Hai bố con chào ông bán chim ra về. Tới cửa, bỗng nghe tiếng chim kêu cuống quýt. Một con sáo từ cao lao xuống, sà quanh Hoàn và cái lồng, nó hót nấc lên, sợ hãi và giận dữ bay quanh người Hoàn.

- Gì thế?

- Con chim mẹ, nó thấy con nó bị mang đi. Không sao cả, cháu cứ về đi!

Hai bố con lên xe. Hoàn vui sướng ôm lồng sáo ngồi sau. Con sáo mẹ vẫn bay theo, chốc chốc lại liệng xuống sát đầu Hoàn. Con sáo trong lồng cũng nhận ra mẹ. Nó hối hả kêu rối rít, nhảy lên đập cánh loạn xạ. Cái lồng run lật đật dưới tay Hoàn. Em cúi xuống, dỗ dành chú sáo non:

- Sáo à! Đừng sợ! Đừng theo mẹ nữa! Sáo về với anh thích lắm! Sáo muốn gì cũng được. Đừng theo mẹ nữa mà!

Mặc những lời âu yếm của Hoàn, con sáo con vẫn nghển cổ kêu tìm mẹ. Hoàn lo âu nhìn lên: xe đạp đi nhanh, con sáo mẹ vẫn bay theo, có quãng đông người sáo mẹ bay lên, chuyển từ cây này sang cây khác, nhưng không lúc nào rời chiếc xe đạp có lồng sáo con.

Dỗ dành mãi không được, Hoàn im lặng bần thần. Con sáo con cố chui cánh ra khỏi lồng, cái đầu bé bỏng của nó đập mạnh vào những nan cứng, vài sợi lông rụng xuống vạt áo Hoàn.

Tới gần nhà, bố đỗ xe lại, hai bố con đi bộ vào ngõ. Dường như biết rằng sắp đến lúc phải xa hẳn con, sáo mẹ tuyệt vọng kêu lạc cả tiếng. Quên cả sợ, nó sà xuống đập phải chiếc xe đạp, lao xuống đất, cánh đập tung bụi cát. Sáo con vặn mình, cái mỏ vàng há ra run rẩy. Hoàn đứng im, đầu cúi xuống.

- Thế nào, ta vào nhà chứ! – Bố nhắc khẽ.

Hoàn cứ đứng lặng như thế mãi, rồi rụt rè nói:

- Bố ạ, hay là… hay là… ta thả con sáo ra…

- Con nói sao? – Bố ngạc nhiên. – Thả con sáo ra ư?

- Vâng. – Hoàn nói một cách khó nhọc. – Thả nó ra, kẻo tội bố ạ.

Im lặng một lát, em thở dài:

- Phải xa mẹ, nó chết mất…

Bố ngồi xuống, đặt hai tay vào má Hoàn, nâng mặt em lên, nhìn lâu vào mắt em, bố hỏi:

- Con đã nghĩ kỹ chưa?

- Nghĩ kỹ rồi ạ.

- Thế thì con tự tay mở lồng cho sáo ra đi!

Hoàn cắn môi. Em nhìn lại con sáo yêu quý của em, rồi, như đã quyết, em quay mặt đi, đưa tay nhấc cái cửa lồng. Con sáo nhỏ lùi lại, ngơ ngác, rồi vội vã bay vút ra như một viên đạn. Con sáo mẹ lao đến, hai mẹ con bay chấp chới, quấn quýt rồi đậu lên một cành xoan cao. Sáo mẹ rối rít xỉa lông cho con, hai cái mỏ vàng lấp lánh dưới mặt trời.

Hoàn lặng lẽ nhìn lên. Em vẫn còn bàng hoàng, mắt nheo lại vì chói nắng.

Hai mẹ con con sáo đã chuyển lên ngọn bàng, bay về phía những rặng sấu cao. Hai chấm đen nhỏ khuất hẳn vào những vòm lá cây rực rỡ ánh sáng.

Như hiểu rằng không thể đứng mãi ở đây được, Hoàn bảo bố:

- Về thôi bố ạ.

Bố em cúi xuống, xách cái lồng chim rỗng không. Hai bố con đi vào nhà. Bàn tay to lớn của bố nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Hoàn.

HẾT